

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN



**ĐỀ ÁN**  
**ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO**  
**THIẾT KẾ NỘI THẤT**

**Tên ngành:** THIẾT KẾ NỘI THẤT

**Mã ngành:** 7580108

**Trình độ đào tạo:** Đại học

**Loại hình đào tạo:** Chính quy

**HUẾ, 2022**



## MỤC LỤC

<b>PHẦN 1. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO.....</b>	<b>1</b>
I. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN.....	1
II. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO THIẾT KẾ NỘI THẤT	2
1. Định hướng phát triển của Trường Đại học Phú Xuân.....	2
2. Phân tích nhu cầu phát triển nhân lực ngành Thiết kế nội thất đối với địa phương, vùng, quốc gia.....	3
3. Lý do đề nghị mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Thiết kế nội thất.....	4
<b>PHẦN 2. NĂNG LỰC CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO.....</b>	<b>5</b>
I. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ KHOA HỌC CƠ HỮU.....	5
II. CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ.....	39
1. Giới thiệu chung.....	39
2. Phòng vẽ, phòng thực hành và trang thiết bị phục vụ ngành Thiết kế nội thất	41
III. THƯ VIỆN, GIÁO TRÌNH.....	42
1. Thư viện.....	42
2. Giáo trình.....	42
IV. DANH SÁCH CƠ SỞ THỰC TẬP, THỰC HÀNH NGOÀI CƠ SỞ ĐÀO TẠO.....	67
V. HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ.....	67
1. Hoạt động Nghiên cứu khoa học.....	67
2. Hợp tác quốc tế.....	68
<b>PHẦN 3 CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO.....</b>	<b>69</b>
I. CĂN CỨ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH.....	69
II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO.....	70
1. Mục tiêu chung.....	70
2. Mục tiêu cụ thể.....	70
3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp.....	71
III. CHUẨN ĐẦU RA.....	71
1. Kiến thức.....	71
2. Kỹ năng.....	72
3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm.....	72
IV. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA.....	72
V. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH VÀ DỰ KIẾN CHỈ TIÊU TUYỂN SINH.....	73



1. Đối tượng tuyển sinh.....	73
2. Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh .....	73
<b>VI. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP .....</b>	<b>73</b>
<b>VII. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ.....</b>	<b>73</b>
<b>VIII. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH: .....</b>	<b>74</b>
1. Cấu trúc Chương trình: .....	74
2. Nội dung các học phần: .....	78
<b>IX. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO .....</b>	<b>92</b>
<b>X. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN.....</b>	<b>94</b>
1. Xây dựng đề cương chi tiết học phần .....	94
2. Giáo trình và bài giảng.....	94
3. Tài liệu tham khảo .....	94
4. Về phương pháp giảng dạy .....	94
5. Đánh giá kết quả học tập.....	94
<b>PHẦN 4. PHƯƠNG ÁN, GIẢI PHÁP ĐỀ PHÒNG, NGĂN NGỪA, XỬ LÝ RỦI RO TRONG MỖ NGÀNH ĐÀO TẠO .....</b>	<b>95</b>
<b>PHẦN 5. ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN.....</b>	<b>97</b>



## PHẦN 1. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

### I. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Trường Đại học Phú Xuân được thành lập ngày 11/7/2003 theo quyết định số 140/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ do Hội Khuyến học tỉnh Thừa Thiên Huế đứng tên xin thành lập, hoạt động theo loại hình trường đại học dân lập. Trường là nơi cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự nghiệp phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh Thừa Thiên Huế, khu vực miền Trung – Tây Nguyên và cả nước, góp phần thực hiện chủ trương xã hội hoá giáo dục của Đảng và Nhà nước.

Ngày 23/12/2018, Thủ tướng Chính phủ ký quyết định số 1812/2018/QĐ-TTg về việc chuyển đổi Trường Đại học Dân lập Phú Xuân sang loại hình trường đại học tư thục, mang tên Trường Đại học Phú Xuân.

Trải qua 19 năm thành lập và phát triển, Trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế; được sự hỗ trợ của Đại học Huế và các trường thành viên, Tổng cục Du lịch, các tổ chức phi chính phủ như: Quỹ học bổng Đông Nam Á, Tổ chức VHL... Trường đã liên kết đào tạo với một số cơ sở đào tạo, các Sở Giáo dục và Đào tạo ở Miền Trung.

Trong giai đoạn 2003 – 2018, Trường đã đào tạo gần 12.000 cử nhân hệ chính quy và bằng 2, góp phần tạo nguồn nhân lực năng động, sáng tạo cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, khu vực và đất nước. Số sinh viên tốt nghiệp ra trường công tác chủ yếu tại địa bàn các tỉnh miền Trung (đặc biệt từ Nghệ An, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Gia Lai, Đắk Lắk...), kịp thời bổ sung nguồn nhân lực có năng lực và phẩm chất cho nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế. Trường vừa đào tạo các hệ đại học, cao đẳng, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, vừa nghiên cứu khoa học nhằm cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, trong đời sống xã hội.

Trường có 03 cơ sở với tổng diện tích đất sử dụng: 31.475m<sup>2</sup>, gồm: cơ sở 01 tại số 28 Nguyễn Tri Phương, phường Phú Nhuận; cơ sở 02 tại số 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh; cơ sở 03 tại đường Ngự Bình, phường An Tây, thành phố Huế. Cả 03 cơ sở đều nằm ở khu vực trung tâm thành phố Huế với hệ thống học tập và tiện nghi hiện đại, phòng học được thiết kế khoa học, được trang bị các thiết bị dạy, học hiện đại như máy lạnh, máy chiếu, hệ thống mạng wireless, hệ thống âm thanh, ánh sáng phù hợp giúp việc dạy và học đạt hiệu quả cao.

Hiện nay khu vực cơ sở 01 tại 28 Nguyễn Tri Phương và cơ sở 02 tại 176 Trần Phú đã được cải tạo, nâng cấp. Cơ sở 01 được cải tạo thành học đường hiện đại cho các dự án đào tạo chuyên biệt và thư viện mở. Cơ sở 02 được cải tạo thành dãy phòng học lý thuyết và các phòng Learning office hiện đại, theo chuẩn quốc tế; mô hình thư viện kiểu mới; sảnh sinh hoạt chung và khu Open office đã được hoàn thành, đưa vào sử dụng từ năm học 2018 – 2019. Trường có khu ký túc xá với 110 chỗ cho sinh viên tại dãy nhà 5 tầng tại phường An Tây (cơ sở 03). Trang thiết bị kèm theo đủ để bảo đảm công tác giảng dạy, học tập trong năm học và những năm học tới.



Thư viện của Trường có nguồn tài nguyên phong phú và đa dạng, bao gồm nguồn tài liệu giấy và đặc biệt là nguồn tài liệu điện tử. Số đầu sách tại thư viện luôn đảm bảo yêu cầu cho các chuyên ngành đào tạo. Nguồn tài liệu được chọn lọc kỹ về nội dung theo yêu cầu của giảng viên và sinh viên, đảm bảo tính mới, bao quát nội dung chương trình đào tạo, đáp ứng đủ cho sinh viên tất cả các ngành đang theo học tại trường.

Trường có hơn 100 giáo viên cơ hữu và giáo viên thỉnh giảng gồm những giảng viên và giáo sư có trình độ chuyên môn cao, yêu nghề, được đào tạo trong nước và ở nhiều nước có nền giáo dục khoa học tiên tiến. Đội ngũ cán bộ khoa học có tâm huyết và uy tín khoa học cao đã và đang tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu và ứng dụng các chương trình giảng dạy tiên tiến, kết hợp với nội dung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Để tăng cường chất lượng giảng dạy đại học, đáp ứng nhu cầu giảng dạy đại học, Nhà trường khuyến khích và thu hút các giảng viên thỉnh giảng trình độ tiến sĩ từ các cơ sở kinh tế, văn hóa tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại trường. Trong những năm vừa qua, Trường đã hợp tác, liên kết với nhiều Trường đại học trong nước, đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở nhiều chuyên ngành.

Giảng viên là cầu nối, mắt xích quan trọng trong việc thực thi nhiệm vụ đào tạo. Giảng viên tại Trường sẽ là những huấn luyện viên, những người đồng hành giúp cho sinh viên thành công. Bên cạnh những giảng viên cơ hữu chính thức, Trường còn xây dựng và có sự hỗ trợ, hợp tác với các giảng viên đến từ doanh nghiệp. Họ là các chuyên gia, nhà quản lý hoặc doanh chủ sẽ chia sẻ với sinh viên những kinh nghiệm, tầm nhìn và khuyến khích, nâng cao động lực cho người học. Nhờ sự hỗ trợ của các giảng viên doanh nhân, sinh viên sẽ nắm bắt tốt hơn thực tế công việc và cuộc sống, đồng thời có cơ hội tham gia trực tiếp vào các công việc thực tế ngay từ khi còn đang ở trong ghế nhà trường.

Hiện nay, Trường Đại học Phú Xuân đang tổ chức đào tạo 09 ngành học thuộc hệ Đại học, cụ thể là: ngành Quản trị kinh doanh, ngành Kế toán, ngành Công nghệ thông tin, ngành Ngôn ngữ Anh, ngành ngôn ngữ Trung, ngành Việt Nam học chuyên ngành Du lịch, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, ngành Quản trị khách sạn và ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô.

Không dừng lại ở đó, Trường cũng quan tâm đến việc mở các ngành thuộc các lĩnh vực khác nhau, trong đó có ngành Thiết kế nội thất nhằm đáp ứng nhu cầu của người học và nhu cầu nguồn nhân lực của các công ty, doanh nghiệp trong tỉnh và khu vực miền Trung – Tây Nguyên trong thời đại hội nhập quốc tế. Hiện nay, đội ngũ và cơ sở vật chất, thiết bị của Trường hoàn toàn đáp ứng quy định đào tạo ngành này.

## **II. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO THIẾT KẾ NỘI THẤT**

### **1. Định hướng phát triển của Trường Đại học Phú Xuân**

Tọa lạc tại trung tâm thành phố Huế, một vùng đất văn hiến có bề dày lịch sử, văn hóa đặc sắc, nhiều công trình, quần thể kiến trúc độc đáo. Trường Đại học Phú Xuân có kế hoạch chiến lược phát triển của trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2035; Trường Đại học Phú Xuân định hướng trở thành:



- Một trường đại học uy tín theo mô hình gắn kết doanh nghiệp, trong đó, Trường đóng vai trò gắn kết, môi trường xúc tác để sinh viên, giảng viên, doanh nghiệp cùng học tập, đào tạo, tồn tại và phát triển dựa trên những bài toán thực tế hàng ngày của doanh nghiệp và xã hội; đồng hành với doanh nghiệp, địa phương trong việc phát triển ngành nghề phù hợp với phát triển kinh tế – xã hội;

- Ứng dụng công nghệ toàn diện trong đào tạo, từ đó linh hoạt trong mô hình đào tạo, có khả năng chuyển đổi tín chỉ linh hoạt, tổ chức đào tạo nhiều phương thức để tạo điều kiện học tập đa dạng của người học. Sinh viên có thể chuyển đổi hình thức học tập như tập trung, trực tuyến hay tích hợp theo thời gian để phù hợp với các mục đích học tập cũng như điều kiện cá nhân. Bên cạnh đó trường đại học cũng cần phải tổ chức đào tạo hợp lý để tiếp nhận những sinh viên đã có kinh nghiệm làm việc, chuyển đổi nghề nghiệp và học tập theo định hướng học tập suốt đời;

- Khuôn viên giảng dạy của Trường Đại học Phú Xuân được tổ chức theo hình thức tổ chức của doanh nghiệp. Các lớp học có cấu trúc mở với việc học làm trung tâm, giáo viên đóng vai trò giám sát đánh giá. Việc học tập được thực thi qua phương pháp học tập qua dự án (project-based learning), việc học tập chủ yếu dựa trên giao việc, kiểm tra và đánh giá. Sinh viên được thực hành dựa trên các bài học thực tế đã được mô hình hoá chuẩn gọi là learning project. Learning office – learning project là hai nền tảng quan trọng đồng hành cùng người học trong suốt thời gian học tập tại trường;

- Đảm bảo chất lượng đào tạo bằng tỷ lệ sinh viên có việc làm cao: Đồng hành cùng người học để trau dồi và rèn luyện một tinh thần, thái độ cầu tiến, hiểu được những chuẩn mực đạo đức trong công việc và một tinh thần học hỏi, trách nhiệm, chuyên nghiệp trong môi trường học tập cũng như làm việc sau này; đáp ứng và hoà nhập văn minh số là một trong những yêu cầu bắt buộc; có khả năng tự học suốt đời để luôn cập nhật những kiến thức mới, nâng cao vốn sống và nâng cao hiểu biết nhận thức mới về một xã hội đang biến động rất nhanh. Kỹ năng phán đoán và tự học sẽ đi cùng mỗi cá nhân trong suốt thời gian làm việc sau này để đảm bảo khả năng cập nhật công nghệ, kỹ năng nhằm đáp ứng các đòi hỏi xã hội luôn biến động.

Trường đại học Phú Xuân là địa chỉ đáng tin cậy của người học, doanh nghiệp, các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước để đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyên gia công nghệ. Với sứ mệnh, tầm nhìn và mục tiêu chiến lược như trên, việc mở ngành “Thiết kế nội thất” là hoàn toàn phù hợp với chiến lược phát triển của trường đại học Phú Xuân.

## **2. Phân tích nhu cầu phát triển nhân lực ngành Thiết kế nội thất đối với địa phương, vùng, quốc gia**

Việt Nam đã và đang hội nhập sâu rộng vào kinh tế toàn cầu với việc tham gia Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA), Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA), ký kết và thực hiện các hiệp định thương mại tự do (FTA) với nhiều nước khác, thực hiện lộ trình cam kết WTO ... Kinh tế xã hội phát triển, thị trường lao động bước đầu hình thành dịch chuyển tự do mở ra nhiều cơ hội việc làm. Thị trường lao động trong những năm gần đây phát triển theo xu hướng lao động đã qua đào tạo có nghề chuyên môn, đạt yêu cầu về chất lượng, năng suất lao



động, trình độ lao động phục vụ cho việc mở rộng qui mô sản xuất, đầu tư nước ngoài, xuất khẩu lao động...

Tương lai phát triển mạnh của ngành Thiết kế nội thất: Theo chương trình phát triển cơ sở hạ tầng từ nay đến năm 2030, các tỉnh và thành phố trên cả nước sẽ tập trung phát triển nhà cao tầng cũng như đẩy mạnh mô hình nhà chung cư cho người dân, đặc biệt là chung cư cao cấp. Bên cạnh đó, đời sống của người dân ngày một được nâng cao, điều này đi kèm với sự tăng nhanh chóng các dịch vụ giải trí, thư giãn, làm đẹp, vui chơi như các cửa hàng quần áo, nhà hàng, quán coffee, khu nghỉ dưỡng, spa, trung tâm giải trí, ... Chính điều này nên số lượng công trình cần được thiết kế nội thất chuyên nghiệp ngày càng nhiều, không có giới hạn.

Các nhà đầu tư trong thời kỳ đất nước hội nhập ngày một quan tâm nhiều hơn đến không gian kinh doanh của họ. Tất cả những điều ấy sẽ tạo nên mảnh đất màu mỡ, đem đến cho các nhà thiết kế nội thất nhiều cơ hội việc làm.

Hiện nay, trên thị trường kinh doanh có hàng nghìn công ty Thiết kế nội thất và Kiến trúc, theo dự báo thì số lượng những công ty kinh doanh về lĩnh vực này sẽ còn tăng mạnh trong những năm tới bởi nguồn khách hàng cực kỳ dồi dào.

Trong khi đó, số lượng người học ngành thiết kế nội thất khá ít, dẫn đến tình trạng khát nhân lực có kỹ năng thực tiễn đáp ứng yêu cầu của công việc. Điều này khiến cho các công ty trải thảm đỏ sẵn đón những nhà thiết kế nội thất tương lai. Cơ hội việc làm của ngành thiết kế nội thất sẽ dễ dàng hơn nhiều cho các bạn học ngành nghệ thuật sáng tạo này.

### **3. Lý do đề nghị mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Thiết kế nội thất**

Trường Đại học Phú Xuân đề nghị mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Thiết kế nội thất với các lý do sau:

- Ngành Thiết kế nội thất có tên trong Danh mục giáo dục đào tạo cấp IV trình độ đại học được ban hành theo thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, mã ngành: 7580108;

- Trường Đại học Phú Xuân nhận thấy nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực thiết kế nội thất có trình độ kiến thức và nghiệp vụ cao là cấp thiết do những nguyên nhân sau:

1/. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ nhà thiết kế nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh và khu vực trong giai đoạn mới là nhiệm vụ có tính chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa-hiện đại hóa. Hơn nữa, ngành thiết kế nội thất đóng vai trò hết sức thiết yếu trong sự phát triển xã hội, trong cuộc sống hiện đại. Trong quá trình phát triển của đất nước, cơ sở hạ tầng đang được đầu tư xây dựng, bộ mặt đô thị đang được thay đổi từng ngày... đều có sự hiện diện không thể thiếu của ngành thiết kế nội thất.

2/. Do đó, việc mở ngành Thiết kế nội thất trình độ đại học của trường Đại học Phú Xuân là cấp thiết và có tính bền vững, dài lâu.



## PHẦN 2. NĂNG LỰC CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

### I. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ KHOA HỌC CƠ HỮU

#### 1. Giảng viên cơ hữu

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
I	<b>Ngành Kế toán</b> (Ngành đã được cho phép đào tạo theo quyết định số 5148/QĐ-BGD&ĐT/ĐH&SDH ngày 26/9/2003)					
1	Nguyễn Vũ Tiến, 1951	Tiến sĩ, Việt Nam, 1997 Nhà giáo ưu tú	Toán Lí (Toán kinh tế)	1/1980: GV Trường ĐH Tổng hợp Huế. 4/1985: Phó Trưởng Khoa Toán Lý ĐHTH Huế 6/1991: Trưởng Khoa Toán, ĐH TH Huế 2/1997: Bảo vệ luận án TS Toán Lý 2001: Trưởng phòng Tổ chức ĐH Khoa học Huế 2006: GD Trung tâm Giảng dạy và Thực hành cơ bản, ĐH Huế 2009: Phó Ban Đào tạo SDH - ĐH Huế 2012 đến nay: Giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân.	Đúng	
2	Bùi Thị Hiếu, 1983	Thạc sĩ, Việt Nam, 2009	Kinh tế	2006 đến nay: Giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
3	Đỗ Thị Hồng Cân, 1993	Thạc sĩ, Úc, 2021	Kế toán	04/2022 đến nay: Giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
4	Trần Thị Quỳnh Như, 1984	Thạc sĩ, Anh, 2014	Giáo dục	Từ 6/2020 – nay: Giảng viên, Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
5	Nguyễn Thị Bích Ngọc, 1989	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Tài chính ngân hàng	2011 đến nay: Giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
6	Nguyễn Thị Ngọc Anh, 1986	Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	QTKD, Chuyên ngành Kế toán	2021 đến nay : Giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
7	Nguyễn Hoàng Bảo Khánh, 1989	Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Kế toán	2021 đến nay: Giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân.	Đúng	
8	Đặng Kim Dung, 1983	Thạc sĩ, Việt Nam. 2012	Kế toán	2007 đến nay: Giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân.	Đúng	
9	Lê Ngọc Bảo Châu, 1989	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Kinh tế	- 2011 đến 7/2018: Giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân. - 8/2018 đến nay: Cán bộ Hành chính kiêm giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
10	Hồ Văn Hiệp, 1988	Thạc sĩ, Việt Nam, 2017	Kế toán	2020 đến nay: Giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân.	Đúng	



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
<b>II</b>	<b>Ngành Quản trị kinh doanh</b> (Ngành đã được cho phép đào tạo theo quyết định số 90/QĐ-BGDĐT ngày 03/01/2007; cho phép tiếp tục tuyển sinh và tổ chức đào tạo theo công văn số 4845/BGDĐT-GDDH ngày 21/9/2015)					
1	Nguyễn Quốc Toàn,	Tiến sĩ, Mỹ, 2004	Kinh tế học	<p>5/2004 - 5/2007: Chuyên viên tại Ngân hàng phát triển Châu Á</p> <p>01/2007 - 10/2007: Giám đốc điều hành Công ty chứng khoán Âu Việt</p> <p>8/2003 - 01/2016: Đồng sáng lập Tổ chức giáo dục Hoa Kỳ (EQUEST)</p> <p>9/2012 - 01/2016: Đồng sáng lập công ty cổ phần giáo dục ISMART</p> <p>10/2013 - 01/2016: Giám đốc điều hành Tổ chức giáo dục Hoa Kỳ (IAE)</p> <p>10/2007 - 02/2016: Đồng sáng lập công ty TNK Capital</p> <p>01/2016 - 7/2019: Thành viên Ban giám đốc (partners), phụ trách Khối dịch vụ tư vấn giao dịch tại Công ty TNHH Ernst &amp; Young Việt Nam (EY Việt Nam)</p>	Đúng	



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				8/2019 - nay: Giám đốc điều hành tập đoàn EQUEST 08/2019 - nay: Giảng viên Khoa Công nghệ và Kinh doanh trường Đại học Phú Xuân, Huế		
2	Phạm Hùng Hiệp, 1984	Tiến sĩ, Đài Loan Trung Quốc, 2018	Quản trị kinh doanh quốc tế	2021 đến nay: Giảng viên khoa Công nghệ và Kinh doanh Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
3	Ngô Hoàng Oanh, 1969	Tiến sĩ, Nga, 2004	Luật học Đã tham gia 16 đề tài NCKH về chuyên ngành Luật. Xuất bản 09 sách về Luật và 13 công trình khoa học đã công bố trong các tạp chí khoa học trong và ngoài nước.	2005 - nay: Cộng tác viên nghiên cứu, Viện Khoa học xã hội vùng Nam bộ, Viện Hàn Lâm khoa học xã hội Việt Nam 2005 - 2015: Trưởng bộ môn Tư vấn Pháp luật và Hợp đồng, Khoa đào tạo Luật sư, Học viện Tư pháp, Bộ Tư pháp. Tham gia đào tạo môn Luật Dân sự, Kinh tế, tổ tụng dân sự cho sinh viên Khoa Luật, Đại học Quốc gia, Đại học Ngoại thương, Đại học Luật Hà Nội, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia, Học viện Quan hệ quốc tế, Trường Đại học kinh doanh.	Đúng	



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				7/2019 - nay: Giảng viên Khoa Ngoại ngữ và Xã hội nhân văn, Trường Đại học Phú Xuân, Huế		
4	Nguyễn Sum, 1948	Tiến sĩ, Việt Nam, 1994 Nhà giáo ưu tú	Kinh tế	1975 - 1994: GV Trường Đại học Y Dược Huế 1995 - 1998: GV Trường Đại học Đại cương, ĐH Huế 1999 - 2008: Trung tâm Đại học từ xa 2008: Nghỉ hưu 2015 đến nay: Giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
5	Nguyễn Đoàn Quốc Anh, 1984	Tiến sĩ, Việt Nam, 2019	Tài chính ngân hàng	04/2020 đến nay: Giảng viên khoa Công nghệ và Kinh doanh Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
6	Ngô Thị Phương Chi, 1983	Thạc sĩ, Việt Nam, 2013	Quản trị kinh doanh	04/2020 đến nay: Giảng viên khoa Công nghệ và Kinh doanh Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
7	Bùi Trọng Giang, 1976	Thạc sĩ, Úc, 2012	Quản trị kinh doanh	04/2020 đến nay: Giảng viên khoa Công nghệ và Kinh doanh Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
8	Phan Thanh	Thạc sĩ, Việt	Quản trị	2009 - 2011: Giảng viên - Trường Cao đẳng	Đúng	



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
	Phong, 1986	Nam, 2015	kinh doanh Có tham gia đề tài nghiên cứu về lao động trong lĩnh vực Du lịch - Khách sạn.	công nghiệp Huế 2011 đến nay: Giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân		
9	Hồ Quốc Thịnh, 1973	Thạc sĩ, Việt Nam, 2011	Quản trị kinh doanh	04/2020 đến nay: Giảng viên khoa Công nghệ và Kinh doanh Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
10	Thái Thị Thu, 1987	Thạc sĩ, Việt Nam, 2013	Quản trị kinh doanh	05/2020 đến nay: Giảng viên khoa Công nghệ và Kinh doanh Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
11	Cao Thị Quỳnh Trâm, 1985	Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Quản trị kinh doanh	2008 - 2009: Thư ký giám đốc - Dự án của Hàn Quốc 2009 đến nay: Giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
12	Huỳnh Quốc Tuấn, 1980	Thạc sĩ, Việt Nam, 2010	Quản trị kinh doanh	04/2020 đến nay: Giảng viên khoa Công nghệ và Kinh doanh Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
13	Hoàng Thị Ái Thủy, 1986	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Quản trị kinh doanh	2020 đến nay: Giảng viên khoa Công nghệ và Kinh doanh Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
14	Lê Thị Linh Chi, 1990	Thạc sĩ, Việt Nam, 2015	Quản trị kinh doanh Đã công bố 1 đề tài khoa học năm 2019 trên Tạp chí The 6 <sup>th</sup> international postgraduate student colloquium, 2019	02/2013 - 03/2020: Chuyên viên Trường Cao đẳng Công nghiệp, Huế. 04/2020 - nay: Giảng viên Khoa Công nghệ và Kinh doanh trường Đại học Phú Xuân.	Đúng	
<b>III</b>	<b>Ngành Công nghệ thông tin</b> (Ngành đã được cho phép đào tạo theo quyết định số 5148/QĐ-BGD&ĐT/ĐH&SDH ngày 26/9/2003)					
1	Đỗ Hoàng Tùng, 1979	Tiến sĩ, CHLB Đức, 2009	Vật lý	5/2020 - nay: Giảng viên Trường ĐH Phú Xuân	Đúng	
2	Nguyễn Đăng Khoa, 1982	Tiến sĩ, LB Nga, 2012	Khoa học kỹ thuật	2021 đến nay: Giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
3	Thân Trọng Huy, 1960	Tiến sĩ, Việt Nam, 2015	Khoa học vật liệu (Vật liệu điện tử) Nghiên cứu về cảm biến áp điện.	2005 đến nay: Trường Đại học Phú Xuân: - Giảng viên, Trường ngành Điện, điện tử - Khoa Công nghệ (1/2005 - 2013) - Phó trưởng khoa Khoa Công nghệ (2008 - 2013)	Đúng	



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trợ lý hiệu trưởng kiêm giảng viên (2013 - 2018)</li> <li>- Trưởng phòng TC-HC kiêm giảng viên (7/2018 - 9/2019)</li> <li>- Trợ lý hiệu trưởng kiêm giảng viên (10/2019 đến nay)</li> </ul>		
4	Cao Thị Thu Trang	Cử nhân, Việt Nam, 2003	Thể dục thể thao	<p>8/2003 - 7/2018: Giảng viên Trường Đại học Phú Xuân</p> <p>8/2018 - 2021: Giảng viên kiêm cán bộ Phòng Tư vấn chiêu sinh, Trường Đại học Phú Xuân.</p> <p>2021- nay: Giảng viên kiêm cán bộ Phòng Đào tạo, Trường Đại học Phú Xuân.</p>	Đúng	
5	Châu Thị Dung, 1977	Thạc sĩ, Việt Nam, 2005	Khoa học (Tin học)	<p>1999 - 2005: Giáo viên - Trường THPT An Lương Đông</p> <p>2005 đến nay: Giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân</p>	Đúng	
6	Nguyễn Đình Hoàng Phương, 1980	Thạc sĩ, Việt Nam, 2018	Khoa học máy tính	2021 đến nay: Giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
7	Hoàng Trần Thy Ngọc, 1983	Thạc sĩ, Việt Nam, 2009	Khoa học máy tính	4/2020 - nay: Giảng viên – Khoa Công nghệ và kinh doanh, Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
8	Hoàng Thịnh, 1985	Thạc sĩ, Việt Nam, 2013	Khoa học máy tính	4/2020 - nay: Giảng viên – Khoa Công nghệ và kinh doanh, Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
9	Trần Thị Minh Thảo, 1980	Thạc sĩ, Việt Nam, 2007	Công nghệ thông tin	2003 đến nay: Giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
10	Nguyễn Thị Quyên, 1984	Thạc sĩ, Việt Nam, 2015	Triết học	2007 - 2008: Giảng viên - Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng 2008 đến nay: Giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
<b>IV</b>	<b>Ngành Ngôn ngữ Anh</b> (Ngành đã được cho phép đào tạo theo quyết định số 5148/QĐ-BGD&ĐT/ĐH&SĐH ngày 26/9/2003)					
1	Lê Thị Thanh Trúc, 1975	Tiến sĩ, Úc, 2016	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh	4/2020 - nay: Giảng viên Khoa Ngoại ngữ và Du lịch Trường ĐH Phú Xuân	Đúng	
2	Hồ Thị Hạnh Tiên, 1974	Tiến sĩ, Úc, 2016	Giáo dục học	2020 - nay: Giảng viên Khoa Ngoại ngữ và Du lịch Trường ĐH Phú Xuân	Đúng	



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
3	Nguyễn Phước Hồng Châu, 1980	Thạc sĩ, Việt Nam, 2007 NCS tiến sĩ	Giáo dục học (Lý luận và phương pháp giảng dạy môn Tiếng Anh)	2008 đến nay: Giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân  Đang làm NCS tiến sĩ tại Hoa Kỳ	Đúng	
4	Văn Thị Minh Châu, 1979	Thạc sĩ, Việt Nam, 2008	Giáo dục học (Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh)	2001 - 2004: Chuyên viên - Trường THPT Quốc Học, Huế  2008 đến nay: Giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
5	Lê Thị Diệp Hương, 1989	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh	4/2020 - nay: Giảng viên Khoa Ngoại ngữ và Du lịch Trường ĐH Phú Xuân	Đúng	
6	Trương Thị Giang Châu, 1992	Thạc sĩ, Mỹ, 2021	Ngôn ngữ Anh	2021- nay: Giảng viên Khoa Ngoại ngữ và Du lịch Trường ĐH Phú Xuân	Đúng	
7	Văn Thị Minh Hương, 1989	Thạc sĩ, Việt Nam, 2011	Giáo dục học	2020- nay: Giảng viên Khoa Ngoại ngữ và Du lịch Trường ĐH Phú Xuân	Đúng	
8	Nguyễn Thị Tâm, 1980	Thạc sĩ, Việt Nam, 2013	Giáo dục học (Lý luận và phương	2004 đến nay: Giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
			pháp giảng dạy môn Tiếng Anh)			
9	Nguyễn Thị Thanh Thanh, 1991	Thạc sĩ, Việt Nam, 2019	Sư phạm Tiếng Anh	2015 đến nay: Giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
10	Trần Thị Thanh Hà, 1975	Thạc sĩ, Úc, 2004	Phương pháp giảng dạy tiếng anh	2021 - nay: Giảng viên Khoa Ngoại ngữ và Du lịch trường ĐH Phú Xuân	Đúng	
<b>V</b>	<b>Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc</b> (Ngành đã được cho phép đào tạo theo quyết định số 5148/QĐ-BGD&ĐT/ĐH&SĐH ngày 26/9/2003)					
1	Trần Truyền Tuấn, 1980	Tiến sĩ, Trung Quốc, 2016	Ngôn ngữ học	2020 - nay: Giảng viên Khoa Ngoại ngữ và Du lịch, trường ĐH Phú Xuân	Đúng	
2	Lê Thị Mỹ Châu, 1980	Thạc sĩ, Trung Quốc, 2012	Văn tự ngôn ngữ Hán	4/2020 - nay: Giảng viên Khoa Ngoại ngữ và Du lịch trường ĐH Phú Xuân	Đúng	
3	Nguyễn Thùy Dương, 1989	Thạc sĩ, Trung Quốc, 2014	Giáo dục Hán ngữ quốc tế	4/2020 - nay: Giảng viên Khoa Ngoại ngữ và Du lịch trường ĐH Phú Xuân	Đúng	
4	Trần Thị Hương, 1972	Thạc sĩ, Trung Quốc, 2006 NCS tiến sĩ	Văn học Hiện - Đương đại Trung Quốc	1997 - 2003: CB Trung tâm KH XH và NV, ĐH Huế 2003 - 2006: Học cao học - ĐH Sơn Đông,	Đúng	



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				<p>Trung Quốc</p> <p>2008 đến nay: Trường Đại học Phú Xuân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên (2008)</li> <li>- Cán bộ phòng Giáo cụ và CTSV kiêm giảng viên (2013 – 2015)</li> <li>- Giảng viên (2015 đến nay)</li> </ul>		
5	Nguyễn Thiên Hương, 1975	Thạc sĩ, Trung Quốc, 2011	Giáo dục Hán ngữ quốc tế	<p>1997 - 2003: Cty liên doanh Khách sạn Century Huế</p> <p>2004 đến nay: Trường Đại học Phú Xuân:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- CB Phòng GV-CTS V kiêm giảng viên (2004 - 2006)</li> <li>- Học Trường ĐH Trung Sơn, Quảng Đông, Trung Quốc (2006 – 2007)</li> <li>- Giảng viên (2008). Học cao học tại Trung Quốc</li> <li>- CB Phòng GV-CTS V kiêm giảng viên (2011 - 2016)</li> <li>- Giảng viên (2016 đến nay)</li> </ul>	Đúng	
6	Phan Thị Lan Phương,	Thạc sĩ, Việt Nam, 2011	Ngôn ngữ học	2019 đến nay: Giảng viên - Trường Đại học Phú xuân	Đúng	



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
	1983					
7	Hoàng Thị Quỳnh Trang, 1979	Thạc sĩ, Việt Nam, 2005	Văn học (Trung Quốc)	4/2020 - nay: Giảng viên Khoa Ngoại ngữ và Du lịch Trường ĐH Phú Xuân	Đúng	
8	Lê Minh Ngọc, 1974	Thạc sĩ, Mỹ	Giáo dục học	2021 - nay: Giảng viên Khoa Ngoại ngữ và Du lịch Trường ĐH Phú Xuân	Đúng	
9	Kiều Huy Hòa, 1980	Thạc sĩ, Úc, 2012	Ngôn ngữ học	2021 - nay: Giảng viên Khoa Ngoại ngữ và Du lịch Trường ĐH Phú Xuân	Đúng	
10	Đặng Diễm Đông, 1982	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học	2021 - nay: Giảng viên Khoa Ngoại ngữ và Du lịch Trường ĐH Phú Xuân	Đúng	
<b>VI</b>	<b>Ngành Việt Nam học</b> (Ngành đã được cho phép đào tạo theo quyết định số 617/QĐ-BGD&ĐT-ĐH&SĐH ngày 02/02/2005 - với tên ngành “Văn hoá du lịch”)					
1	Bùi Quang Tuyền, 1958	Tiến sĩ, Việt Nam, 2002	Ngữ văn (Văn học Việt Nam)	2006 đến nay: Trường Đại học Phú Xuân - Giảng viên ngành Văn hóa Du lịch (2006 - 2010) - Trường ngành văn hóa Du lịch - Trường khoa Xã hội nhân văn - Trường khoa Ngoại ngữ và Xã hội nhân văn	Đúng	



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				(7/2018 – 01/2020) - Giảng viên trường Đại học Phú Xuân (1/2020-nay)		
2	Nguyễn Trọng Nghĩa, 1986	Thạc sĩ, Việt Nam, 2013	Việt Nam học	2009-2018: Giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân (ngành Văn hóa du lịch)  8/2018 đến nay: CB tuyển sinh kiêm giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
3	Hoàng Thị Tần Giao, 1971	Thạc sĩ, Pháp, 2004	Di sản, văn hóa, giải trí	1998 - 1999: Trợ lý Trưởng phòng chất lượng và phương thức sản xuất - Công ty Schneider Electrique, Pháp  2000 - 2003: Trưởng phòng thiết kế - Công ty Design International, Pháp  2004 - 2005: Trợ lý Giám đốc Nhân sự - Công ty Philips Lighting, Hà Lan  2006 - 2007: Chuyên viên cấp cao thiết kế web và mutimedia - Công ty PurpleAsisa, Anh  2008 - 2010: Trưởng	Đúng	



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				<p>phòng thiết kế - Công ty HereUare, Mỹ</p> <p>11/2010 đến nay: Chủ cơ sở Về Cội; Thiết kế - điều hành Tour - Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Nét Huế</p> <p>2018 đến nay: Giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân</p>		
4	Nguyễn Dũng Minh, 1971	Thạc sĩ, Việt Nam, 2009	Giáo dục học	2004 đến nay: Giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
5	Dương Thị Hải Vân	Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Dân tộc học	2020 đến nay: Giảng viên - Trường ĐH Phú Xuân	Đúng	
6	Trần Thị Thủy, 1985	Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Quản trị kinh doanh	<p>08/2009 - 9/2013: Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Cao đẳng Công nghiệp, Huế</p> <p>10/2013 - 01/2020: Giảng viên Khoa Ngoại ngữ-Quản trị-Du lịch Trường Cao đẳng Công nghiệp, Huế</p> <p>02/2020 - nay: Giảng viên Kinh tế - Dịch vụ, Trường Cao đẳng Công nghiệp, Huế</p> <p>04/2020 đến nay: Giảng viên Khoa Công</p>	Đúng	



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				nghệ và Kinh doanh Trường Đại học Phú Xuân.		
<b>VII Ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành</b> (Ngành đã được cho phép đào tạo theo quyết định số 2102/QĐ-BGDĐT ngày 23/7/2019)						
1	Lê Thị Châu Hà, 1968	Tiến sĩ, Anh, 2008	Địa lý	2007 - 2013: Giảng viên chính - Trường Đại học Thủy lợi 2013 - 6/2018: Nghiên cứu viên chính - Viện Khoa học Thủy lợi miền Trung - Tây Nguyên 7/2018 đến nay: Giảng viên Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
2	Phạm Hùng Hiệp, 1984	Tiến sĩ, Đài Loan, 2017	Quản trị kinh doanh quốc tế	2007 - 2018: Chuyên viên ban Tổ chức cán bộ - Đại học Quốc gia Hà Nội 2018 đến nay: Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và thực hành giáo dục kiêm giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
3	Đàm Quang Minh, 1979	Tiến sĩ, Đức, 2007	Khoa học tự nhiên (Địa chất học)	2001 - 2007: Giảng viên - Đại học Quốc gia Hà Nội 2007 - 2009: Trợ lý Chủ tịch HĐQT, GD dự án Trường Phổ	Đúng	



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				<p>thông FPT - Công ty CP FPT</p> <p>2009 - 2014: Trường Đại học FPT</p> <p>2014: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm GD điều hành - Công ty CP Tổ chức Giáo dục Hoa Kỳ</p> <p>2014 - 2016: Trường Đại học FPT</p> <p>2017 - 2018: Hiệu trưởng - Trường Đại học Thành Tây</p> <p>2018 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Hiệu trưởng - Trường Đại học Phú Xuân</p>		
4	Đào Hồng Thu, 1954	Tiến sĩ, Việt Nam, 2003	Ngữ văn	<p>2000 - 2003: Trưởng bộ môn Ngôn ngữ học và Việt học - Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội</p> <p>2003 - 2005: Đại học Sư phạm Saint Peterburg, LB Nga</p> <p>2006 - 2009: Giảng viên - Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.</p> <p>2018 đến nay: Giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân</p>	Đúng	



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
5	Nguyễn Thị Ngọc Cẩm	Thạc sĩ, Candana, 1999 - Pháp, 2004	Quản lý và hoạch định du lịch (Canada) và Du lịch và Khách sạn Quốc tế (CH Pháp)	1992 - 1997: Hướng dẫn viên du lịch và điều hành tour tại Sở Du lịch Tỉnh Thừa Thiên Huế 2000 - 2007: Giảng viên Trường Đại học Kinh tế, Huế 2008 - 7/2019: Giảng viên Khoa Du lịch, Đại học Huế 8/2019 đến nay: Giảng viên, Trường ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành Trường ĐH Phú Xuân	Đúng	
6	Trương Thị Diệu, 1984	Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Địa lý học (Địa lý du lịch)	2008 đến nay: Giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
7	Nguyễn Đình Dũng, 1972	Thạc sĩ, Việt Nam, 2002	Khoa học Xã hội và Nhân văn	1996 - 2007: Cán bộ nghiên cứu - Bảo tàng Hồ Chí Minh, TT Huế 2007 đến nay: Trường Đại học Phú Xuân - Giảng viên (2007 - 2015) - Giảng viên kiêm Cán bộ đảm bảo chất lượng (2015 đến nay)	Đúng	
8	Hoàng Anh Đức, 1990	Thạc sĩ, Hà Lan, 2017	Quản lý	4/2013 - 12/2017: Giảng viên Trường Đại học FPT	Đúng	



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				8/2018 đến nay: Nghiên cứu viên Trung tâm Nghiên cứu và Thực hành giáo dục kiêm giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân		
9	Nguyễn Thị Phương, 1991	Thạc sĩ, Tây Ban Nha, 2017	Đổi mới và Marketing du lịch	2013 - 2014: Trưởng phòng Marketing - Công ty TNHH Du lịch Nha Trang  2014 - 2015: Trưởng phòng Marketing - IEMC Global International Education Company, Úc  7/2018 đến nay: Giảng viên Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
10	Huỳnh Phương Thảo, 1988	Thạc sĩ, Tây Ban Nha, 2014	Du lịch	2012 - 2017: Giám đốc Marketing - Công ty TNHH Du lịch Ban Mai  2018 đến nay: Giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
11	Văn Thị Minh Châu, 1979	Thạc sĩ, Việt Nam, 2008	Giáo dục học (Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh)	2001 - 2004: Chuyên viên - Trường THPT Quốc Học, Huế  2008 đến nay: Giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
<b>VIII</b>	<b>Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô</b> (Ngành đã được cho phép đào tạo theo quyết định số 648/QĐ-BGDĐT ngày 05/02/2021)					
1	Phạm Tuấn Anh, 1982	Tiến sĩ, Việt Nam, 2015	Điều khiển và Tự động hoá	6/2020- nay: Giảng viên Trường ĐH Phú Xuân	Đúng	
2	Nguyễn Tiến Đông, 1979	Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Nhật Bản, 2009	Cơ khí	6/2020 - nay: Giảng viên Trường ĐH Phú Xuân	Đúng	
3	Nguyễn Văn Anh, 1974	Tiến sĩ, Việt Nam, 2017	Kỹ thuật cơ khí động lực	2020 - nay: Giảng viên Trường ĐH Phú Xuân	Đúng	
4	Hoàng Văn Hùng, 1980	Tiến sĩ, Hàn Quốc, 2011	Kỹ thuật điện tử - máy tính	2020 - nay: Giảng viên Trường ĐH Phú Xuân	Đúng	
5	Hồ Hoàng Châu, 1983	Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Tự động hóa	2009 - 2018: Giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân 7/2018 đến nay: Cán bộ tuyển sinh kiêm giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
6	Hồ Sỹ Xuân Diệu, 1958	Tiến sĩ, Việt Nam, 2010	Kỹ thuật động cơ nhiệt	- 1995 - 2018: Giám đốc trung tâm đăng kiểm xe cơ giới TT Huế; Giảng dạy lớp Hợp tác Pháp Việt INSA Valde Loire tại ĐH Sư phạm Huế, tham gia giảng dạy lớp Thạc sỹ cơ khí công	Đúng	



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				nghệ tại trường Đại học sư phạm Huế, Đại học Nông Lâm - 6/2020 - nay: Giảng viên Trường ĐH Phú Xuân		
7	Nguyễn Thành Nhân, 1987	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Kỹ thuật – Cơ khí động nhiệt	8/2020 - nay: Giảng viên Trường ĐH Phú Xuân	Đúng	
8	Nguyễn Quân, 1974	Thạc sĩ, Việt Nam, 2004	Cơ khí động lực	-10/2004 - 5/2005: Giảng viên Khoa Động lực, Trường CĐCN Huế -05/2005 - 6/2012: Trưởng khoa động lực, Trường CĐCN Huế -10/2011 - 3/2016: Phó Hiệu trưởng, Trường CĐCN Huế -03/2016 - nay: Quản lý Xưởng cơ điện Điền Hoà, Huế -8/2020- nay: Giảng viên Trường ĐH Phú Xuân	Đúng	
9	Lê Thanh Tuấn, 1983	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Kỹ thuật cơ khí động lực	2020 - nay: Giảng viên Trường ĐH Phú Xuân	Đúng	
10	Nguyễn Huy Phương,	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Kỹ thuật cơ khí	2020 - nay: Giảng viên Trường ĐH Phú Xuân	Đúng	



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
	1980					
11	Nguyễn Minh Mẫn, 1982	Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Kỹ thuật - Điện tử	2020 - nay: Giảng viên Trường ĐH Phú Xuân	Đúng	
12	Trần Hòa, 1986	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Kỹ thuật cơ khí động lực	2022 - nay: Giảng viên Trường ĐH Phú Xuân	Đúng	
<b>IX</b>	<b>Ngành Quản trị khách sạn</b> (Ngành đã được cho phép đào tạo theo quyết định số 650/QĐ-BGDĐT ngày 05/02/2021)					
1	Nguyễn Thị Thanh Nga, 1974	Tiến sĩ, Pháp, 2010	Lịch sử và văn minh, chuyên nghiên cứu về du lịch	2020 - nay: Giảng viên Trường ĐH Phú Xuân	Đúng	
2	Từ Lê Như Tâm, 1988	Thạc sĩ, Úc, 2020	Khách sạn	2021 - nay: Giảng viên Trường ĐH Phú Xuân	Đúng	
3	Nguyễn Thị Thu Thùy, 1985	Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Quản trị kinh doanh	2008 đến nay: CB Phòng Kế toán - Tài chính kiêm giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
4	Nguyễn Thị Ngọc Cẩm, 1968	Thạc sĩ, Candana, 1999 - Pháp, 2004	Quản lý và hoạch định du lịch (Canada) và Du lịch và Khách sạn Quốc tế (CH Pháp)	1992 - 1997: Hướng dẫn viên du lịch và điều hành tour tại Sở Du lịch Tỉnh Thừa Thiên Huế 2000 - 2007: Giảng viên Trường Đại học Kinh tế, Huế 2008 - 7/2019: Giảng viên Khoa Du lịch, Đại	Đúng	



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				học Huế 8/2019 đến nay: Giảng viên, Trưởng ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành Trường ĐH Phú Xuân		
5	Phan Thị Thu Hằng, 1967	Thạc sĩ, Singapore, 2010	Quản trị dịch vụ và khách sạn quốc tế	2020 - nay: Giảng viên Trường ĐH Phú Xuân	Đúng	
6	Lê Đức Trung, 1960	Thạc sĩ, Việt Nam, 2005	Quản trị kinh doanh	2020 - nay: Giảng viên Trường ĐH Phú Xuân	Đúng	
7	Hà Thị Thu Thủy, 1987	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	2020 - nay: Giảng viên Trường ĐH Phú Xuân	Đúng	
8	Nguyễn Xuân Thanh, 1994	Thạc sĩ, CH Chzech, 2019	Quản trị kinh doanh	01/2005 - 01/2006: Phó Giám đốc Tâm Việt, Huế 02/2016 - 5/2016: Nhân viên logistics tại Công ty Scavi, Huế 07/2016 - 10/2017: Trưởng phòng Marketing công ty TNHH SOTA 09/2019 - nay: Trưởng bộ phận phát triển dự án tại công ty Quỹ đầu tư phát triển AIO 11/2019 - nay: Giảng viên Khoa Công nghệ	Đúng	



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				và Kinh doanh Trường Đại học Phú Xuân		
9	Trần Quang Hào, 1972	Thạc sĩ, Việt Nam, 2020	Quản trị dịch vụ du lịch & lữ hành	2020 - nay: Giảng viên Trường ĐH Phú Xuân	Đúng	
<b>X</b>	<b>Ngành Thiết kế nội thất</b> (Ngành đang đăng ký mở ngành đào tạo)					
1	Nguyễn Vũ Trọng Thi, 1987	Tiến sĩ, Italia 2016	Kiến trúc	<p>2011 - 2012 Công ty Cổ phần H.U.E Group, Huế, Việt Nam Thực tập sinh Kiến trúc</p> <p>2012 – 2013 Trung tâm Tư vấn Kiến trúc và Ứng dụng Địa chất, Đại học Khoa học, Đại học Huế - Kiến trúc sư - cán bộ nghiên cứu</p> <p>2012 - 2016 Khoa Kỹ thuật dân dụng, Công trình và Kiến trúc – Trường Kỹ thuật, ĐH Bách khoa Marche, Italia - Nghiên cứu sinh</p> <p>2016 - 2017 Viện Kiến tạo và Hợp tác phát triển tỉnh TT-Huế Nghiên cứu viên</p> <p>2017 - 2021 Trường CĐ Công nghiệp Huế, Bộ Công Thương</p> <p>2021- Nay Giảng viên – Trường Đại học Phú Xuân</p>	Đúng	



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
2	Hồ Việt 1986	Tiến sĩ, Belarus, 2018	Toán lý	2008-2009 Trường Đại học tổng hợp Quốc gia Belarus – Thạc sĩ chuyên ngành Vật lý Vật liệu mới và công nghệ 8/2009 – 12/2009 Giảng viên Phân hiệu ĐH Huế tại Quảng Trị 2010 Giảng viên Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế 2014-2018 Trường Đại học tổng hợp Quốc gia Belarus – Tiến sĩ chuyên ngành Vật lý bán dẫn 2021- Nay Giảng viên – Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
3	Nguyễn Hữu Long Phụng 1988	Tiến sĩ, Italia 2017	Kiến trúc	2012-2013 Cán bộ Trung tâm Tư vấn thiết kế và Ứng dụng địa chất - Đại học Khoa Học – Đại học Huế. 2014-2017 Nghiên cứu sinh Tiến sĩ Trường ĐH Bách khoa Marche, CH Italia 2018-2021 Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hoa lư – Huế	Đúng	



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				2019-Nay Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn thiết kế kiến trúc và nội thất Alpha 2021-Nay Thành viên Ban quản lý dự án Suối voi - Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hoa lư – Huế 2021-Nay Giảng viên Đại học Phú Xuân		
4	Trần Hữu Trung, 1973	Tiến sĩ, Việt Nam, 2014	Lịch sử thế giới	1996 - 2006: Trường THPT chuyên KonTum 2006 đến nay: Giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
5	Nguyễn Thị Hoài Phúc, 1985	Tiến sĩ, Việt Nam, 2022	Dân tộc học	2008 đến nay: Giảng viên Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
6	Nguyễn Hữu Chúc, 1980	Tiến sĩ, Hàn Quốc, 2009	Kỹ thuật công nghiệp	+2/2011-12/2013: Nghiên cứu viên tại Trường Đại học Wollongong, Úc; + 2/2014-8/2016: Giảng viên, Tổ Trưởng Bộ môn Cơ điện tử, Phó Khoa Cơ khí, Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế; + 8/2016-nay: Trưởng Phòng Quản lý khoa	Đúng	



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				học và Hợp tác quốc tế, Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế; + 12/2016-nay: Giám đốc Trung tâm ươm tạo Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế; +6/2020 – nay: Giảng viên Trường Đại học Phú Xuân		
7	Phan Thanh Đạm 1978 R	Thạc sĩ, Việt Nam 2018	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật	Tháng 1/2022 đến nay: Giảng viên Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
8	Hoàng Quốc Hùng, 1990 R	Thạc sĩ, Thái lan, 2016	Mỹ thuật (Nghệ thuật thị giác)	Tháng 8/2018 đến nay: CB tuyển sinh kiêm giảng viên - Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
9	Trần Ngọc Tuệ R	Thạc sĩ, Việt Nam 2012	Quy hoạch	Tháng 1/2022 đến nay: Giảng viên Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
10	Hồ Thị Ngọc Hân, 1980 R	Thạc sĩ, Việt Nam, 2020; Thạc sĩ, NewZealand, 2005	Lý luận và phương pháp giảng dạy; Quản lý Thông tin và Thư viện	+2003-2006: Chuyên viên Phòng Tài nguyên Thông tin, Trung tâm học liệu ĐH Huế; +2007-2014: Trưởng phòng Tài nguyên Thông tin, Trung tâm học liệu ĐH Huế; + 2015-5/2019: Trưởng	Đúng	



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				phòng Hành chính đối ngoại, Trung tâm học liệu ĐH Huế;; + 6/2019-nay: Giám đốc công ty dịch thuật và Dịch vụ Giáo dục; + 6/2020-nay: giảng viên Trường ĐH Phú Xuân.		
<b>XI</b>	<b>Ngành Công nghệ thực phẩm (Ngành đang đăng ký mở ngành đào tạo)</b>					
1	Trần Thị Ái Luyến (1983)	Tiến sỹ Việt Nam (2019)	Hóa hữu cơ	2007 – 2021: Giảng viên Trường Cao đẳng Du lịch Huế.  2022 – nay: Giảng viên trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
2	Nguyễn Thị Thu Liên	Tiến sỹ, Đan Mạch, 2007	Sinh học/Tảo học	1989-4/2015: Giảng viên, giảng viên chính – Trường ĐH Khoa học, ĐHH  4/2015-4/2020: Giảng viên cao cấp, Trưởng bộ môn Công nghệ tế bào, Phó viện trưởng Viện công nghệ sinh học;  5/2020-nay: Cố vấn khoa học, Trung tâm NC và PT Vùng duyên hải; Viện nghiên cứu và ứng dụng KHCN,	Đúng	



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				Trường ĐH Khoa học, ĐHH 2022-nay: Giảng viên Trường ĐH Phú Xuân.		
3	Võ Thị Mai Hương	Tiến sĩ, Việt Nam, 2004	Sinh lý thực vật	1982-2006: Giảng viên, Khoa sinh học, ĐH Tổng hợp (ĐH KH) 2006-2016: Giảng viên kiêm cán bộ quản lý Phòng Khoa học, Công nghệ - Hợp tác quốc tế - Trường ĐH Khoa học, ĐHH 2016-2019: Giảng viên, Khoa Sinh học, ĐH Khoa học, ĐHH; 2019-nay: Tham gia NCKH và đào tạo sau đại học khi được mời 2022-nay: Giảng viên Trường ĐH Phú Xuân.	Đúng	
4	Nguyễn Thị Thu Lan	PGS, TS, Việt Nam, 1993	Hóa hữu cơ	12/1981-1997: Cán bộ giảng dạy, Khoa Hóa học – ĐH Khoa học, ĐH Huế; 1997-2005: Phó phòng Quản lý mảng Khoa học, Phòng Khoa học đối ngoại, Đại học Khoa học, ĐHH 2005-2018: Chủ nhiệm bộ môn Hóa Hữu cơ		



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				2009-2015.		
5	Huỳnh Văn Ngọc	TS, Hàn Quốc, 2014	Khoa học Nano	<p>2001-2006: Nghiên cứu viên, Trung tâm Ứng dụng Công nghệ Vũ trụ, Viện Vật Lý và Điện tử, Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; số 18, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam;</p> <p>2007-2009: Nghiên cứu viên, Viện Công nghệ Vũ trụ, Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; số 18, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam;</p> <p>2009-2014: Nghiên cứu sinh Thạc sĩ và Tiến sĩ, Viện nghiên cứu tiên tiến về Công nghệ nano, Đại học Sungkyunkwan; Suwon, Hàn Quốc;</p> <p>2011-2012: Thực tập sinh, Viện Nghiên cứu tiên tiến về Công nghệ Samsung; Suwon, Hàn Quốc;</p> <p>2014-2016: Nghiên cứu viên sau tiến sĩ, Khoa Vật lý, Đại học</p>		



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				<p>Sungkyunkwan; Suwon, Hàn Quốc;</p> <p>2016-2018: Nghiên cứu viên sau tiến sĩ, Khoa Khoa học Vật liệu, Viện nghiên cứu tiên tiến về Khoa học và Công nghệ Nhật Bản; 1-1 Asahidai, Nomi, Ishikawa 923-1292, Nhật Bản;</p> <p>2018-nay: Nghiên cứu viên sau tiến sĩ, Khoa Công nghệ Sinh học, Đại học Kỹ thuật Đan Mạch; 2800 Kgs. Lyngby, Đan Mạch;</p> <p>2022-nay: Giảng viên Trường Đại học Phú Xuân.</p>		
6	Nguyễn Duy Thuận	Tiến sĩ, Việt Nam, 2019	Động vật học	<p>10/2004-7/2014: Nghiên cứu viên, Khoa Sư phạm Kỹ thuật, Trường ĐH Sư phạm Huế;</p> <p>8/2014-8/2020: Nghiên cứu viên, Giảng dạy, Khoa Sinh học, Trường ĐH Sư phạm Huế;</p> <p>9/2022-8/2022: Nghiên cứu viên, Phụ trách đào tạo, Khoa Kỹ thuật và Công nghệ, ĐH Huế.</p>		



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				9/2022-nay: Giảng viên Trường ĐH Phú Xuân.		
7	Lê Thị Kim Anh (1984)	Thạc sỹ, Việt Nam, 2017	Công nghệ thực phẩm	<p>10/2011-4/2013: Cử nhân công nghệ thực phẩm, đảm nhiệm công tác xét nghiệm Hóa lý - Trung tâm Y tế dự phòng huyện Bồ Trạch, Quảng Bình;</p> <p>5/2013-11/2016: Phó trưởng phòng Hành chính-Tổng hợp, phụ trách công tác Tổ chức cán bộ - Trung tâm Y tế dự phòng huyện Bồ Trạch, Quảng Bình</p> <p>12/2016-02/2017: Phó trưởng phòng Hành chính-Tổng hợp, phụ trách công tác Tổ chức cán bộ - Trung tâm Y tế huyện Bồ Trạch, Quảng Bình;</p> <p>03/2017-4/2018: Phó trưởng khoa Vệ sinh an toàn thực phẩm - Trung tâm Y tế huyện Bồ Trạch, Quảng Bình;</p> <p>5/2018-10/2021: Thạc sỹ CNTP công tác tại khoa Y tế công cộng - Trung tâm Y tế huyện Bồ Trạch, Quảng Bình;</p> <p>11/2021 - Nay: Phó</p>	Đúng	



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				trường khoa Y tế công cộng - Trung tâm Y tế huyện Bồ Trạch, Quảng Bình  2022 – nay: Giảng viên Trường Đại học Phú Xuân		
8	Nguyễn Thị Kim Chi (1986)	Thạc sỹ, Việt Nam, 2021	Công nghệ thực phẩm	2009-nay: Công chức, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm  2022 – nay: Giảng viên Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
9	Vũ Thị Thu Giang (1985)	Thạc sỹ, Việt Nam, 2019	Công nghệ thực phẩm	4/2008-01/2009: Trưởng ca sản xuất, Công ty cổ phần cà phê Trung Nguyên;  4/2009-3/2011: Nhân viên KCS, Công ty CPĐTXNK cà phê Tây Nguyên;  24/3/2011-nay: Nhân viên, Viện Vệ Sinh Dịch Tễ Tây Nguyên  2022 – nay: Giảng viên Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	
10	Nguyễn Quốc Khánh (1989)	Thạc sỹ, Việt Nam, 2016	Công nghệ thực phẩm	2022 – nay: Giảng viên Trường Đại học Phú Xuân	Đúng	



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
11	Nguyễn Thị Hồng Lĩnh (1980)	Thạc sỹ, Việt Nam, 2014.	Công nghệ thực phẩm	<p>2005-3/2011: Giáo viên Trường CĐ Kỹ thuật Kinh tế Quảng Nam.</p> <p>3/2011-12/2012: Chuyên viên, Phụ trách công tác ATTP lĩnh vực nông nghiệp, Phòng Quản lý chất lượng – Sở NN&amp;PTNT Quảng Nam.</p> <p>12/2012-6/2021: Chuyên viên, Phó trưởng phòng Phụ trách công tác Chi cục Quản lý chất lượng nông sản và thủy sản.</p> <p>07/2021- nay: Chuyên viên, phụ trách công tác ATTP lĩnh vực nông nghiệp – Phòng Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản – Sở NN&amp;PTNT Quảng Nam.</p> <p>2022 – nay: Giảng viên Trường Đại học Phú Xuân</p>	Đúng	
12	Phan Thị Loan (1983)	Thạc sỹ, Việt Nam, 2012	Công nghệ thực phẩm	<p>2007 – 2021: Giảng viên Trường Cao đẳng Công nghệ Tây Nguyên</p> <p>2022 – nay: Giảng viên Trường Đại học Phú Xuân</p>	Đúng	



STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
13	Nguyễn Thị Hồng Ngân (1964)	Thạc sĩ, Việt Nam, 2004	Kỹ thuật	2002-nay: Giảng viên Trường CĐ Lương thực – Thực phẩm; 02/2022-nay: Giảng viên Trường ĐH Phú Xuân;	Đúng	

Đáp ứng yêu cầu tại Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; trường Đại học Phú Xuân đã tập hợp đội ngũ 10 giảng viên cơ hữu tham gia đào tạo, trong đó:

- 06 tiến sĩ ngành phù hợp
- 04 thạc sĩ ngành phù hợp

Ngoài ra, Trường còn tập hợp được đội ngũ giảng viên thỉnh giảng đang công tác tại các doanh nghiệp: Công ty thiết kế nội thất. Các doanh nghiệp này cùng với nhà Trường tạo ra hệ sinh thái trong hệ thống đào tạo trong tất cả các ngành nói chung và ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô nói riêng.

## 2. Giảng viên cơ hữu mở ngành

TS. Nguyễn Vũ trọng Thi là giảng viên chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo của ngành đào tạo đề xuất mở theo quy định khoản 1 điều 4 Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT

## II. CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

### 1. Giới thiệu chung

Trường có 03 cơ sở với tổng diện tích đất sử dụng: 31.475m<sup>2</sup>, gồm: cơ sở 01 tại số 28 Nguyễn Tri Phương, phường Phú Nhuận; cơ sở 02 tại số 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh; cơ sở 03 tại phường An Tây, thành phố Huế. Cả 03 cơ sở đều nằm ở khu vực trung tâm thành phố Huế với hệ thống học tập và tiện nghi hiện đại, phòng học được thiết kế khoa học, được trang bị các thiết bị dạy, học hiện đại như máy lạnh, máy chiếu, hệ thống mạng wireless, hệ thống âm thanh, ánh sáng phù hợp giúp việc dạy và học đạt hiệu quả cao.



Từ năm học 2018 – 2019, hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện, giáo trình của Trường Đại học Phú Xuân được đầu tư toàn diện, phục vụ nhu cầu đào tạo và mục tiêu mới của nhà trường.

Hiện nay khu vực cơ sở 01 tại 28 Nguyễn Tri Phương và cơ sở 02 tại 176 Trần Phú đã và đang được cải tạo, nâng cấp. Cơ sở 01 được cải tạo thành học đường hiện đại cho các dự án đào tạo chuyên biệt và thư viện mở. Cơ sở 02 được cải tạo thành dãy phòng học lý thuyết và các phòng Learning office hiện đại, theo chuẩn quốc tế; mô hình thư viện kiểu mới; sảnh sinh hoạt chung và khu Open office đã được hoàn thành, đưa vào sử dụng từ năm học 2018 – 2019. Trường có khu ký túc xá với 110 chỗ cho sinh viên tại dãy nhà 5 tầng tại phường An Tây (cơ sở 03). Trang thiết bị kèm theo đủ để bảo đảm công tác giảng dạy, học tập trong năm học và những năm học tới.

Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị bao gồm:

**a) Các phòng học lý thuyết**

- Phòng học, giảng đường: có 65 phòng, diện tích 40m<sup>2</sup>/phòng.
- Phòng học đa phương tiện có 12 phòng, diện tích 56m<sup>2</sup>/phòng.
- Tất cả đều được trang bị theo tiêu chuẩn văn phòng: bàn ghế đạt chuẩn; hệ thống ánh sáng tiêu chuẩn; điều hòa nhiệt độ và hệ thống quạt gió; bảng kính cường lực, bút dạ viết trên kính; máy chiếu và màn chiếu cố định; mạng kết nối Internet không dây tiêu chuẩn văn phòng và nước uống.

**b) Khu văn phòng học tập (Learning offices)**

- Khu learning office tiêu chuẩn có tổng diện tích 250m<sup>2</sup>, gồm: 150 - 175 chỗ làm việc (đảm bảo đầy đủ điều kiện và trang thiết bị cho 150 sinh viên/buổi);
- Khu văn phòng học tập được thiết kế mô phỏng các văn phòng làm việc của các doanh nghiệp hiện đại, là nơi sinh viên thực hiện các bài thực hành và các dự án sinh viên; có hệ thống ánh sáng theo chuẩn văn phòng; có hệ thống điều hòa và quạt thông gió; có khu vực trao đổi nhóm (discussion space); có máy chiếu, màn chiếu di động; có nước uống, kệ sách, cây xanh và hệ thống điện tiêu chuẩn; hệ thống mạng kết nối Internet không dây tiêu chuẩn; hệ thống cửa dùng nhận dạng vân tay và thẻ từ.

**c) Hội trường, phòng họp nhỏ**

- Hội trường không gian mở, diện tích 300m<sup>2</sup>.
- 02 Phòng họp nhỏ, diện tích 40m<sup>2</sup>/phòng, có máy chiếu đa năng/ TV màn hình lớn.

**d) Phòng máy tính**

- Số lượng 03, diện tích 60m<sup>2</sup>/phòng, 40 máy tính/phòng, dùng cho các học phần ứng dụng tin học.

**e) Phòng học ngoại ngữ**

- Sử dụng chung với các phòng máy tính; có loa đài cho học ngoại ngữ.

**f) Hệ thống công nghệ**



Ngoài hệ thống mạng không dây được thiết kế đảm bảo cho hệ thống công nghệ dựa trên nền điện toán đám mây bao phủ tất cả các cơ sở đào tạo của trường, hạ tầng công nghệ còn bao gồm:

- Hệ thống e-mail tiêu chuẩn có khả năng cung cấp tài khoản e-mail cho tất cả các cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên của trường. Mỗi sinh viên đều có tài khoản e-mail riêng và đây là công cụ giao tiếp chính thức của mỗi sinh viên với Nhà trường.

- Hệ thống work-place được sử dụng cho các trao đổi, chia sẻ thông tin, thông báo và phục vụ cho tất cả các hoạt động trong phạm vi trường, khoa, nhóm làm việc hay các dự án sinh viên.

- Hệ thống quản lý dự án đào tạo: Đây là công cụ đảm bảo sinh viên được làm quen với yêu cầu của môi trường là việc thực tế. Các hoạt động học và dạy tại PXU được khởi tạo như những learning projects (dự án học tập), ngoài các kiến thức và kỹ năng chuyên môn, từ học kỳ đầu tiên sinh viên đã được làm quen và thực hành với các khái niệm như quản lý thời gian, chia nhỏ công việc (WBS - work break-down structure), kiểm soát tiến độ, báo cáo ngày, khai timesheet,....

- Phần mềm thi online: Là công cụ đảm bảo cho việc đánh giá kiến thức của sinh viên qua mỗi môn học được toàn diện, đồng thời cũng để đảm bảo tính khách quan, công bằng trong đánh giá kết quả học tập.

- Các phần mềm quản lý đào tạo, cung cấp thông tin về tiến trình và tiến độ học tập của mỗi sinh viên. Phần mềm quản lý riêng có của Trường không chỉ giúp nâng cao hiệu quả quản lý, đáp ứng nhu cầu đào tạo theo học chế tín chỉ, mà còn là môi trường giao tiếp thuận tiện, kể cả giữa nhà trường với phụ huynh, giữa phụ huynh với sinh viên thông qua việc theo dõi tiến độ và kết quả học tập trên Internet.

## 2. Phòng vẽ, phòng thực hành và trang thiết bị phục vụ ngành Thiết kế nội thất

STT	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trạm trại, cơ sở thực hành	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành		Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
			Tên thiết bị	SL		
1	Phòng Vẽ mỹ thuật	70	Giá vẽ	30	Đúng	
			Bảng vẽ lớn (80cm x120cm)	30	Đúng	
			Bảng vẽ nhỏ (40cm x60cm)	30	Đúng	
			Bàn + giá mẫu tĩnh vật	2	Đúng	
			Bàn mẫu người	2	Đúng	
			Tượng các loại	10	Đúng	
			Giá để tượng	1	Đúng	



2	Phòng Điều khắc	100	Bàn xoay	1	Đúng	
			Kệ trưng bày sản phẩm	1	Đúng	
			Bàn để mẫu	1	Đúng	
			Giá phù điêu	2	Đúng	
3	Phòng thực hành Thiết kế nội thất	100	Bàn lớn	4	Đúng	
			Kệ trưng bày mô hình nội thất	2	Đúng	
			Giá trưng bày vật liệu nội thất	2	Đúng	
			Tủ đựng mẫu	2	Đúng	
4	Phòng máy tính	100	Hệ thống máy PC	18	Đúng	

### III. THƯ VIỆN, GIÁO TRÌNH

#### 1. Thư viện

##### a) Thư viện truyền thống

Trường Đại học Phú Xuân có 02 phòng thư viện truyền thống được đặt tại khu vực tại cơ sở 28 Nguyễn Tri Phương và 176 Trần Phú.

- Mỗi thư viện có diện tích phòng đọc 120m<sup>2</sup>, số chỗ ngồi: 40 chỗ/phòng;
- Phần mềm quản lý thư viện: đang xây dựng;
- Tổng số đầu sách, giáo trình: 4.095 đầu sách. Trong đó có sách 3.557 đầu sách chuyên ngành và 538 đầu sách tham khảo.
- Có hướng dẫn tra cứu thuận lợi nhằm phục vụ cho yêu cầu nâng cao chất lượng dạy, học và quản lý toàn diện.

##### b) Thư viện điện tử

Trường đang đẩy mạnh hướng phát triển thư viện điện tử, số đầu sách phong phú, liên thông với thư viện của nhiều trường đại học, các cơ sở dữ liệu lớn ở trong và ngoài nước. Thông qua internet, người sử dụng có thể truy cập tài liệu thư viện vào bất cứ lúc nào, từ bất cứ nơi đâu.

##### c) Thư viện mở

Đặt tại khu Learning Offices và các khu vực sử dụng chung.

#### 2. Giáo trình



**DANH MỤC GIÁO TRÌNH CỦA NGÀNH ĐÀO TẠO**

Sst	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
1.	Giáo trình Triết học Mác - Lênin.	Bộ GD và ĐT (Tài liệu dùng tập huấn giảng dạy năm 2019.)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019	Triết học Mác - Lênin	Đúng	
2.	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác Lênin	Bộ GD và ĐT (Tài liệu dùng tập huấn giảng dạy năm 2019.)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Đúng	
3.	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ GD và ĐT	Chính trị quốc gia	2015	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Đúng	
4.	Giáo trình Chủ nghĩa Xã hội khoa học	Bộ GD và ĐT (Tài liệu dùng tập huấn giảng dạy năm 2019.)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Đúng	
5.	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ GD và ĐT (Tài liệu dùng tập huấn giảng dạy năm 2019.)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Đúng	
6.	Vật liệu học đại cương	Lê Công Dưỡng (chủ biên)	NXB KHKT – Hà Nội	2002	Vật liệu học	Đúng	
7.	Vật liệu cơ khí hiện đại	Trần Thế San	NXB KHKT – Hà Nội	2012	Vật liệu học	Đúng	
8.	Vẽ kỹ thuật cơ khí tập 1 và 2	Trần Hữu Quế	NXB Giáo dục	2005	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	Đúng	



Stt	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
9.	Bài tập Vẽ kỹ thuật cơ khí tập 1 và 2	Trần Hữu Quế - Trần Văn Tuấn	NXB Giáo dục	2005	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	Đúng	
10.	Tiếng Anh 1	Nguyễn Thị Tâm	Khoa Ngoại ngữ-XH&NV, Trường Đại Học Phú Xuân		Tiếng Anh 1	Đúng	
11.	Tiếng Anh 2	Văn Thị Minh Châu	Khoa Ngoại ngữ-XH&NV, Trường Đại Học Phú Xuân		Tiếng Anh 2	Đúng	
12.	Tiếng Anh 3	Nguyễn Thị Thanh Thanh	Khoa Ngoại ngữ-XH&NV, Trường Đại Học Phú Xuân		Tiếng Anh 3	Đúng	
13.	Cơ sở phương pháp luận Design	Lê Huy Văn	NXB Mỹ thuật	1998	Đặc họa	Đúng	
14.	Tạo dáng sản phẩm – Những vấn đề về Design hiện đại	Lê Huy Văn	NXB Mỹ thuật	2001	Đặc họa	Đúng	
15.	Thiết kế nội thất	Francis D.K.CHING	NXB Xây dựng	1997	Cơ Sở Thiết Kế Nội Thất	Đúng	



Stt	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
16.	<i>Color in interior Design</i>	John Pile	Mc Graw Hill	1997	Cơ Sở Thiết Kế Nội Thất	Đúng	
17.	<i>Thiết kế nội thất</i>	Hoàng Thái	NXB Khoa học và kỹ thuật	2005	Cơ Sở Thiết Kế Nội Thất	Đúng	
18.	Nguyên lý thiết kế kiến trúc nội thất	Nguyễn Hoàng Liên	NXB Hà Nội	2004	Cơ Sở Thiết Kế Nội Thất	Đúng	
19.	Lý thuyết kiến trúc	Nguyễn Mạnh Thu	NXB Xây dựng	2009	Cơ Sở Thiết Kế Nội Thất	Đúng	
20.	Introduction to architecture	Ching, Francis D.K	NXB Wiley	2012	Cơ Sở Thiết Kế Nội Thất	Đúng	
21.	Architects' data	Neufert, Ernst	NXB Wiley-Blackwell	2012	Cơ Sở Thiết Kế Nội Thất	Đúng	
22.	Thiết kế nội thất	Francis D.K.Ching	NXB Xây dựng	2015	Cơ Sở Thiết Kế Nội Thất	Đúng	
23.	<i>A history of interior Design</i>	John Pile	NXB McGraw-Hill	1999	Cơ Sở Thiết Kế Nội Thất	Đúng	
24.	<i>K. W-Principles of design in Architecture</i>	Smithies	Chapman and Hall	1983	Cơ Sở Thiết Kế Nội Thất	Đúng	
25.	<i>Kiến Trúc Nhà Ở</i>	Nguyễn Đức Thiềm	NXB Xây Dựng	2006	Kiến trúc nhà ở	Đúng	



Stt	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
26.	<i>Hacking Exposed (Translated into Vietnamese)</i>	Võ Văn Nhân	Vietnam	2014	Kiến trúc nhà ở	Đúng	
27.	<i>Cơ sở phương pháp luận Design</i>	Lê Huy Văn	NXB Mỹ thuật	1998	Kiến trúc công cộng	Đúng	
28.	<i>Tạo dáng sản phẩm – Những vấn đề về Design hiện đại</i>	Lê Huy Văn	NXB Mỹ thuật	2001	Kiến trúc công cộng	Đúng	
29.	Vẽ mỹ thuật cho ngành kiến trúc	Lê Đức Lai	NXB Xây dựng	2000	Nhập môn ngành Thiết kế nội thất	Đúng	
30.	Họa hình kiến trúc bằng bút sắt	Biên soạn: Tu Bình	NXB Phương đông	2012	Nhập môn ngành Thiết kế nội thất	Đúng	
31.	Nguyên Lý hội họa Đen Trắng	Vương Hoàng Lục	NXB Tổng hợp TP.HCM	2011	Nhập môn ngành Thiết kế nội thất	Đúng	
32.	Phương Pháp Vẽ Hình Họa Toàn Thân	Họa sĩ Uyên Huy (Huỳnh Văn Mười)	NXB: Mỹ thuật	2013	Nhập môn ngành Thiết kế nội thất	Đúng	
33.	101 Bước vẽ chi căn bản trong hội họa	Robert Capitulo & Ken Schwab	NXB Thời đại	2015	Nhập môn ngành Thiết kế nội thất	Đúng	



Stt	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
34.	Bí Quyết Vẽ Tĩnh Vật	Tác giả: Chu Thiên Dịch giả: Huỳnh Phạm Hương Trang	NXB Mỹ Thuật		Nhập môn ngành Thiết kế nội thất	Đúng	
35.	Kỹ thuật vẽ tranh bằng bút máy	Gia Báo	NXB Mỹ thuật	2010	Nhập môn ngành Thiết kế nội thất	Đúng	
36.	Vẽ mỹ thuật 2 cho ngành kiến trúc	Trần Văn Tâm	ĐH BK Đà Nẵng	2007	Vẽ Mỹ Thuật 1	Đúng	
37.	Những nền tảng mỹ thuật, lý thuyết và thực hành	Ocvirk Stinson Wigg Bone Cayton	NXB Mỹ thuật	2006	Vẽ Mỹ Thuật 1	Đúng	
38.	Vẽ mỹ thuật cho ngành kiến trúc	Lê Đức Lai	NXB Xây dựng	2000	Vẽ Mỹ Thuật 1	Đúng	
39.	Nguyên Lý hội họa Đen Trắng	Vương Hoàng Lục	NXB Tổng hợp TP.HCM	2011	Vẽ Mỹ Thuật 1	Đúng	
40.	Bí Quyết Vẽ Tĩnh Vật	Chu Thiên - Dịch giả: Huỳnh Phạm Hương Trang	NXB Mỹ Thuật		Vẽ Mỹ Thuật 1	Đúng	
41.	Bí Quyết Vẽ Phong Cảnh	Huỳnh Phạm Hương Trang	NXB: Thời đại	2011	Vẽ Mỹ Thuật 1	Đúng	



Sst	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
42.	Con Mắt Nhìn Cái Đẹp (Mỹ Thuật Học Dùng Cho Sinh Viên Mỹ Thuật, Kiến Trúc Và Design)	Nguyễn Quân	NXB Mỹ Thuật	2005	Vẽ Mỹ Thuật 1	Đúng	
43.	Vẽ mỹ thuật cho ngành kiến trúc	Lê Đức Lai	NXB Xây dựng	2000	Vẽ Mỹ Thuật 2	Đúng	
44.	Những nền tảng mỹ thuật, lý thuyết và thực hành	Ocvirk Stinson Wigg Bone Cayton	NXB Mỹ thuật	2006	Vẽ Mỹ Thuật 2	Đúng	
45.	Nghệ Thuật Phối Màu	Tina Sutton - Dịch Giả: Nhân Văn	NXB Giao thông Vận tải		Vẽ Mỹ Thuật 2	Đúng	
46.	Màu sắc và phương pháp sử dụng	Tác giả: Họa sĩ Uyên Huy (Huỳnh Văn Mười)	NXB Lao động - Xã hội	2009	Vẽ Mỹ Thuật 2	Đúng	
47.	Bí Quyết Vẽ Tĩnh Vật	Tác giả: Chu Thiên Dịch giả: Huỳnh Phạm Hương Trang	NXB Mỹ Thuật		Vẽ Mỹ Thuật 2	Đúng	
48.	Cách điệu trong nghệ thuật tạo hình.	Tác giả; Nguyễn Thùy Tuấn	NXB Thanh niên	2001	Vẽ Mỹ Thuật 2	Đúng	
49.						Đúng	



Stt	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
50.	Vẽ mỹ thuật cho ngành kiến trúc	Lê Đức Lai	NXB Xây dựng	2000	Vẽ Mỹ Thuật 3	Đúng	
51.	Bí Quyết Vẽ Phong Cảnh	Huỳnh Phạm Hương Trang	NXB: Thời đại	2011	Vẽ Mỹ Thuật 3	Đúng	
52.	Kỹ họa phong cảnh (Mỹ thuật căn bản và nâng cao)	Họa sĩ. Gia Bảo	NXB Mỹ thuật	2010	Vẽ Mỹ Thuật 3	Đúng	
53.	Thực Hành Hội Họa Bách Khoa	Tác giả: Vương Bằng, Jean Arestein Dịch giả: Trịnh Phương Thảo	NXB Tổng hợp Tp.HCM		Vẽ Mỹ Thuật 3	Đúng	
54.	Học vẽ tranh màu nước	Tác giả: David Sanmiguel. Người dịch: Thế Anh	Nhà xuất bản Mỹ thuật	2016	Vẽ Mỹ Thuật 3	Đúng	
55.	Luật xa gần -	Phạm Công Thành	Nhà xuất bản Mỹ thuật	2012	Vẽ Mỹ Thuật 3	Đúng	
56.	Bài giảng AutoCAD	Nguyễn Hải Đăng		2016	Tin học ứng dụng	Đúng	
57.	Vẽ Kỹ Thuật Cơ Khí, tập 1	Trần Hữu Quế	NXB Giáo dục	2011	Tin học ứng dụng	Đúng	
58.	Vẽ Kỹ Thuật Cơ Khí, tập 2	Trần Hữu Quế	NXB Giáo dục	2011	Tin học ứng dụng	Đúng	



Stt	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
59.	Sử dụng AutoCAD	NH Lộc	NXB Tổng hợp TP HCM		Tin học ứng dụng	Đúng	
60.	Adobe Photoshop 8.0	Nguyễn Việt Dũng			Tin học ứng dụng	Đúng	
61.	Các tính năng xử lý ảnh cao cấp trong Adobe Photoshop 9.0	Nguyễn Trường Sinh Phúc			Tin học ứng dụng	Đúng	
62.	Vẽ mỹ thuật (Sách dành cho sinh viên học ngành kiến trúc)	Lê Đức Lai	NXB Xây dựng	2010	Vẽ phác họa	Đúng	
63.	<i>Presentation Techniques</i>	Dick Powell	Little Brown	1990	Vẽ phác họa	Đúng	
64.	<i>Sketching: Drawing Techniques for Product Designers</i>	Koos Eissen, Roselien Steur.	BIS Publisher	2007	Vẽ phác họa	Đúng	
65.	Giáo trình điêu khắc	Trần Văn Tâm	ĐH BK Đà Nẵng	2007	Điêu Khắc	Đúng	
66.	Những nền tảng mỹ thuật. lý thuyết và thực hành	.Oevirk Stinson Wigg Bone Cayton	NXB Mỹ thuật	2006	Điêu Khắc	Đúng	
67.	Điêu khắc Trung quốc	Tác giả: Triệu Văn Bình. Người dịch: Vũ	NXB: Tổng Hợp TP. Hồ Chí Minh	2014	Điêu Khắc	Đúng	



Stt	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
		Thị Tuyết Nhung					
68.	Điều khắc Chăm và thân thoại Ấn độ	Tác giả : Huỳnh Thị Được	NXB Đà Nẵng	2005	Điều Khắc	Đúng	
69.	(Sculpting Basics) Điều khắc cơ bản	Tác giả: Karin Hesseberg	NXB PAGEONE	2005	Điều Khắc	Đúng	
70.	<i>Cơ sở phương pháp luận Design</i>	Lê Huy Văn	NXB Mỹ thuật	1998	Kỹ thuật mô hình	Đúng	
71.	<i>Tạo dáng sản phẩm – Những vấn đề về Design hiện đại</i>	Lê Huy Văn	NXB Mỹ thuật	2001	Kỹ thuật mô hình	Đúng	
72.	Dữ liệu kiến trúc sư	Neufert	Nhà xuất bản xây dựng	1998	Thiết kế gia cụ	Đúng	
73.	Cơ sở tạo hình kiến trúc	Nguyễn Ngọc Giá- Vô Đình Diệp	Nhà xuất bản xây dựng		Thiết kế gia cụ	Đúng	
74.	Giáo trình nhân trắc học - Ergonomi	Nguyễn Đức Hồng, Nguyễn Hữu Nhân	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	2004	Công thái học	Đúng	
75.	<i>Érgônômi trong thiết kế và sản xuất, ISBN 5064072421458</i>	Nguyễn Bạch Ngọc	NXB Giáo dục	2000	Công thái học	Đúng	



Stt	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
76.	Trắc địa	Phạm Văn Chuyên	NXB Khoa học và Kỹ thuật	2001	Trắc địa	Đúng	
77.	Trắc địa trong xây dựng.	Phạm Văn Chuyên	NXB Giáo dục	1996	Trắc địa	Đúng	
78.	Engineering Surveying	Binod Tiwari, Ph.D.,	California State University, Fullerton College		Trắc địa	Đúng	
79.	Cấu tạo kiến trúc và chọn hình kết cấu	Nguyễn Đức Thiêm	NXB Xây Dựng	2010	Cấu tạo kiến trúc	Đúng	
80.	Nguyên lý thiết kế cấu tạo các công trình kiến trúc	Phan Tấn Hải, Võ Đình Diệp, Cao Xuân Lương		2004	Cấu tạo kiến trúc	Đúng	
81.	Giáo trình 3DS MAX cơ bản	Lưu Triều Nguyên	NXB Lao động & Xã hội		3D MAX	Đúng	
82.	Thiết kế kiến trúc nhà ở dân dụng	Nguyễn Đức Thiêm	Nhà xuất bản Xây dựng	2000	Đồ án Thiết kế nội thất công trình nhà ở	Đúng	



Stt	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
83.	Kiến trúc công trình công cộng	Nguyễn Việt Châu, Nguyễn Thúc Hoàng	Nhà xuất bản XD Hà Nội	2005	Đồ án Thiết kế nội thất công trình nhà ở	Đúng	
84.	Dữ liệu kiến trúc sư	Ernst Neufert	Nhà xuất bản Thống kê	2010	Đồ án Thiết kế nội thất công trình nhà ở	Đúng	
85.	Thiết kế kiến trúc nhà ở và nhà thương mại	Thomas Obermeyer	Nhà xuất bản Giáo dục	2000	Đồ án Thiết kế nội thất công trình nhà ở	Đúng	
86.	Tư duy và tổ hợp kiến trúc	Đặng Thái Hoàng	Nhà xuất bản Xây Dựng	2012	Đồ án Thiết kế nội thất công trình nhà ở	Đúng	
87.	Ngôn ngữ và hình thức kiến trúc	Đặng Thái Hoàng	Nhà xuất bản Xây Dựng	2004	Đồ án Thiết kế nội thất công trình nhà ở	Đúng	
88.	Thiết kế kiến trúc nhà ở dân dụng	Nguyễn Đức Thiềm	Nhà xuất bản Xây dựng	2000	Đồ án thiết kế nội thất công trình thương mại 1	Đúng	
89.	Kiến trúc công trình công cộng	Nguyễn Việt Châu, Nguyễn Thúc Hoàng	Nhà xuất bản XD Hà Nội	2005	Đồ án thiết kế nội thất công trình thương mại 1	Đúng	



Stt	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
90.	Dữ liệu kiến trúc sư	Ernst Neufert	Nhà xuất bản Thống kê	2010	Đồ án thiết kế nội thất công trình thương mại 1	Đúng	
91.	Thiết kế kiến trúc nhà ở và nhà thương mại	Thomas Obermeyer	Nhà xuất bản Giáo dục	2000	Đồ án thiết kế nội thất công trình thương mại 1	Đúng	
92.	Tư duy và tổ hợp kiến trúc	Đặng Thái Hoàng	Nhà xuất bản Xây Dựng	2012	Đồ án thiết kế nội thất công trình thương mại 1	Đúng	
93.	Ngôn ngữ và hình thức kiến trúc	Đặng Thái Hoàng	Nhà xuất bản Xây Dựng	2004	Đồ án thiết kế nội thất công trình thương mại 1	Đúng	
94.	Thiết kế kiến trúc nhà ở dân dụng	Nguyễn Đức Thiềm	Nhà xuất bản Xây dựng	2000	Đồ án thiết kế nội thất công trình giáo dục	Đúng	
95.	Kiến trúc công trình công cộng	Nguyễn Việt Châu, Nguyễn Thúc Hoàng	Nhà xuất bản XD Hà Nội	2005	Đồ án thiết kế nội thất công trình giáo dục	Đúng	
96.	Dữ liệu kiến trúc sư	Ernst Neufert	Nhà xuất bản Thống kê	2010	Đồ án thiết kế nội thất công trình giáo dục	Đúng	



Stt	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
97.	Thiết kế kiến trúc nhà ở và nhà thương mại	Thomas Obermeyer	Nhà xuất bản Giáo dục	2000	Đồ án thiết kế nội thất công trình giáo dục	Đúng	
98.	Tư duy và tổ hợp kiến trúc	Đặng Thái Hoàng	Nhà xuất bản Xây Dựng	2012	Đồ án thiết kế nội thất công trình giáo dục	Đúng	
99.	Ngôn ngữ và hình thức kiến trúc	Đặng Thái Hoàng	Nhà xuất bản Xây Dựng	2004	Đồ án thiết kế nội thất công trình giáo dục	Đúng	
100.	<i>Lịch sử Design</i>	Lê huy Văn, Trần Văn Bình	NXB Xây Dựng	2011	Lịch sử Thiết kế nội thất	Đúng	
101.	<i>Thần tượng thời trang hiện đại</i> – Lịch sử qua những tên tuổi	Lê Phương Lan	NXB Phụ nữ, Hà Nội	2001	Lịch sử Thiết kế nội thất	Đúng	
102.	<i>Nguyên lý Design Thị giác</i>	Nguyễn Hồng Hưng	Nxb Đại học Quốc gia Tp. HCM	2012	Lịch sử Thiết kế nội thất	Đúng	
103.	<i>Mỹ thuật công nghiệp</i>	Phạm Đỗ Nhật Tiến	NXB HÀ NỘI	1994	Lịch sử Thiết kế nội thất	Đúng	



Stt	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
104.	<i>Lịch sử mỹ thuật Việt Nam</i>	Phạm Thị Chinh	NXB ĐẠI HỌC SƯ PHẠM	2008	Lịch sử Thiết kế nội thất	Đúng	
105.	<i>Văn minh vật chất của Người Việt</i>	Phan Cẩm Thượng	NXB TRI THỨC	2011	Lịch sử Thiết kế nội thất	Đúng	
106.	<i>Foundations of art + design</i>	Alan Pipes	Laurence King Publishing	2008 2003	Lịch sử Thiết kế nội thất	Đúng	
107.	<i>Design – History, theory and practice of product design (Thiết kế - Lịch sử, lý thuyết và thực hành thiết kế sản phẩm)</i>	Bernhard E. Bürdek	Birkhauser	2005	Lịch sử Thiết kế nội thất	Đúng	
108.	<i>Book of 20th Century Design (Sách Design thế kỷ 20)</i>	Catherine McDermott	The Overlook Press, Woodstock & New York	1997	Lịch sử Thiết kế nội thất	Đúng	
109.	<i>Design of the 20th Century (Design thế kỷ 20)</i>	Charlotte & Peter Fiell	Taschen	1999	Lịch sử Thiết kế nội thất	Đúng	
110.	<i>Design Directory Italy (Cẩm nang Thiết kế Italia)</i>	Claudia Neumann	Universe	1999	Lịch sử Thiết kế nội thất	Đúng	



Stt	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho môn học/ phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
111.	<i>History of Modern Design – Graphics and Products since the Industrial Revolution (Lịch sử Design hiện đại – Những tác phẩm Đồ họa và Sản phẩm từ Cách mạng Công nghiệp)</i>	David Raizman	Laurence King Publishing	2010 2003	Lịch sử Thiết kế nội thất	Đúng	
112.	<i>A Concise History of Interior Decoration (Lược sử Trang trí Nội thất)</i>	George Savage	Thames and Hudson, London	1966	Lịch sử Thiết kế nội thất	Đúng	
113.	<i>The Culture of Design (Văn hóa của Design)</i>	Guy Julier	SAGE Publication	2008	Lịch sử Thiết kế nội thất	Đúng	
114.	<i>A History of Interior Design (Lịch sử Thiết kế Nội thất)</i>	John Pile	Laurence King Publishing	2000	Lịch sử Thiết kế nội thất	Đúng	
115.	<i>The Dictionary of 20th – Century Design (Từ điển design thế kỷ 20)</i>	John Pile	Da Capo Press, New York	1994	Lịch sử Thiết kế nội thất	Đúng	
116.	<i>Design History and the History of Design (Lịch sử Design và Lịch sử của Design)</i>	John A. Walker	Pluto Press	1989	Lịch sử Thiết kế nội thất	Đúng	



Stt	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
117.	<i>Landmarks of Twentieth-Century Design—An Illustrated Handbook</i> (Những cột mốc Design thế kỷ 20 – Sổ tay có minh họa)	Kathryn B. Hiesinger, George H. Marcus	Abbeville Press Publishers	1993	Lịch sử Thiết kế nội thất	Đúng	
118.	<i>A century of Design – Design Pioneers of the 20th Century</i> (Một thế kỷ Design - Những nhà thiết kế tiên phong của thế kỷ 20).	Penny Sparke	Mitchell Beazley	1998	Lịch sử Thiết kế nội thất	Đúng	
119.	<i>A History of Graphic Design</i> (Lịch sử Thiết kế Đồ họa), John Wiley & Sons, Inc.,	Philip B. Meggs		1998	Lịch sử Thiết kế nội thất	Đúng	
120.	<i>Graphic Design – A Concise History</i> (Lược sử Thiết kế Đồ họa)	Richard Hollis Thames and Hudson,	London	2000	Lịch sử Thiết kế nội thất	Đúng	
121.	<i>Dictionary of Design and Designers</i> (Từ điển Thiết kế và các nhà thiết kế)	Simon Jervis	Penguin Books	1984	Lịch sử Thiết kế nội thất	Đúng	



Stt	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
122.	<i>Dictionary of Fashion and Fashion Designers (Từ điển Thời trang và các nhà thiết kế thời trang)</i>	Thames and Hudson	London	2002	Lịch sử Thiết kế nội thất	Đúng	
123.	<i>Dictionary of Graphic Design and Designers (Từ điển Thiết kế Đồ họa và các nhà thiết kế đồ họa)</i>	Thames and Hudson	London	2003	Lịch sử Thiết kế nội thất	Đúng	
124.	Game Design		NXB FPT	2015	Nhiếp ảnh	Đúng	
125.	<i>Nguyên lý Design Thị giác</i>	Nguyễn Hồng Hưng	Nxb Đại học Quốc gia Tp. HCM	2012	Chiếu sáng nội thất	Đúng	
126.	<i>Mỹ thuật công nghiệp</i>	Phạm Đỗ Nhật Tiến	Nxb Hà Nội	1994	Chiếu sáng nội thất	Đúng	
127.	<i>Lịch sử mỹ thuật Việt Nam</i>	Phạm Thị Chính	Nxb Đại học Sư phạm	2008	Chiếu sáng nội thất	Đúng	
128.	<i>Văn minh vật chất của Người Việt</i>	Phan Cẩm Thượng	Nxb Tri thức	2011	Chiếu sáng nội thất	Đúng	



Stt	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
129.	<i>Foundations of art + design</i>	Alan Pipes	Laurence King Publishing	2008 2003	Chiều sáng nội thất	Đúng	
130.	<i>Design – History, theory and practice of product design (Thiết kế - Lịch sử, lý thuyết và thực hành thiết kế sản phẩm)</i>	Bernhard E. Bürdek	Birkhauser	2005	Chiều sáng nội thất	Đúng	
131.	<i>Book of 20th Century Design (Sách Design thế kỷ 20)</i>	Catherine McDermott	The Overlook Press, Woodstock & New York	1997	Chiều sáng nội thất	Đúng	
132.	<i>Design of the 20th Century (Design thế kỷ 20)</i>	Charlotte & Peter Fiell	Taschen	1999	Chiều sáng nội thất	Đúng	
133.	<i>Design Directory Italy (Cẩm nang Thiết kế Italia)</i>	Claudia Neumann	Universe	1999	Chiều sáng nội thất	Đúng	
134.	<i>History of Modern Design – Graphics and Products since the Industrial Revolution (Lịch sử Design hiện đại – Những tác phẩm Đồ họa và Sản phẩm từ Cách mạng Công</i>	David Raizman	Laurence King Publishing	2010 2003	Chiều sáng nội thất	Đúng	



Stt	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
	<i>nghiệp</i> )						
135.	<i>A Concise History of Interior Decoration (Lược sử Trang trí Nội thất)</i>	George Savage	Thames and Hudson, London	1966	Chiều sáng nội thất	Đúng	
136.	<i>The Culture of Design (Văn hóa của Design)</i>	Guy Julier	SAGE Publication	2008	Chiều sáng nội thất	Đúng	
137.	<i>A History of Interior Design (Lịch sử Thiết kế Nội thất)</i>	John Pile	Laurence King Publishing	2000	Chiều sáng nội thất	Đúng	
138.	<i>The Dictionary of 20th – Century Design (Từ điển design thế kỷ 20)</i>	John Pile	Da Capo Press, New York	1994	Chiều sáng nội thất	Đúng	
139.	<i>Design History and the History of Design (Lịch sử Design và Lịch sử của Design)</i>	John A. Walker	Pluto Press	1989	Chiều sáng nội thất	Đúng	
140.	<i>Landmarks of Twentieth-Century Design— An Illustrated Handbook (Những cột mốc Design thế kỷ 20 – Sổ tay có minh họa)</i>	Kathryn B. Hiesinger, George H. Marcus	Abbeville Press Publishers	1993	Chiều sáng nội thất	Đúng	



Stt	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
141.	<i>A century of Design – Design Pioneers of the 20th Century (Một thế kỷ Design - Những nhà thiết kế tiên phong của thế kỷ 20)</i>	Penny Sparke	Mitchell Beazley	1998	Chiều sáng nội thất	Đúng	
142.	<i>A History of Graphic Design (Lịch sử Thiết kế Đồ họa)</i>	Philip B. Meggs	John Wiley & Sons, Inc	1998	Chiều sáng nội thất	Đúng	
143.	<i>Graphic Design – A Concise History (Lược sử Thiết kế Đồ họa)</i>	Richard Hollis	Thames and Hudson, London	2000	Chiều sáng nội thất	Đúng	
144.	<i>Dictionary of Design and Designers (Từ điển Thiết kế và các nhà thiết kế)</i>	Simon Jervis	Penguin Books	1984	Chiều sáng nội thất	Đúng	
145.	<i>Dictionary of Fashion and Fashion Designers (Từ điển Thời trang và các nhà thiết kế thời trang)</i>	Thames and Hudson	London	2002	Chiều sáng nội thất	Đúng	
146.	<i>Dictionary of Graphic Design and Designers (Từ điển Thiết kế Đồ họa và các nhà thiết kế đồ họa)</i>	Thames and Hudson	London	2003	Chiều sáng nội thất	Đúng	



Stt	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
147.	Văn hóa và kiến trúc Phương Đông	GS, TS Đặng Thái Hoàng chủ biên	NXB.Xây Dựng	2009	Văn hóa Phương Đông trong Thiết kế xây dựng (Phong Thủy)	Đúng	
148.	Đô thị cổ Bắc Kinh	PGS Trần Hùng	NXB.Xây dựng		Văn hóa Phương Đông trong Thiết kế xây dựng (Phong Thủy)	Đúng	
149.	Lịch sử văn minh thế giới.		NXB Mỹ thuật		Văn hóa Phương Đông trong Thiết kế xây dựng (Phong Thủy)	Đúng	
150.	Tìm hiểu lịch sử kiến trúc tháp Champa	Lê Đình Phụng	NXB.VH TT		Văn hóa Phương Đông trong Thiết kế xây dựng (Phong Thủy)	Đúng	
151.	Tìm hiểu mỹ thuật Phật giáo	Meher Mc Arthur	NXB Mỹ thuật		Văn hóa Phương Đông trong Thiết kế xây dựng (Phong Thủy)	Đúng	
152.	Di tích và danh thắng Quảng Nam .		Sở VH TT Quảng Nam		Văn hóa Phương Đông trong Thiết kế xây dựng (Phong Thủy)	Đúng	



Stt	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
153.	Mỹ thuật Đình làng đồng bằng Bắc Bộ		NXB. VHHT		kế xây dựng (Phong Thủy) Văn hóa Phương Đông trong Thiết kế xây dựng (Phong Thủy)	Đúng	
154.	Chùa Tây Phương	Nguyễn Cao Luyện	NXB. Kim Đồng		Văn hóa Phương Đông trong Thiết kế xây dựng (Phong Thủy)	Đúng	
155.	Từ những mái nhà tranh cổ truyền	Nguyễn Cao Luyện	NXB. Kim Đồng		Văn hóa Phương Đông trong Thiết kế xây dựng (Phong Thủy)	Đúng	
156.	Sổ tay nghệ thuật Nhật Bản	Noritake Tsuda	NXB. KHXH		Văn hóa Phương Đông trong Thiết kế xây dựng (Phong Thủy)	Đúng	
157.	Nghệ thuật kiến trúc Nhật Bản	David & Michiko Young	NXB. Mỹ thuật		Văn hóa Phương Đông trong Thiết kế xây dựng (Phong Thủy)	Đúng	



Stt	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
158.	Mỹ thuật Ấn Độ	Roy C Craven	NXB. Mỹ thuật		Văn hóa Phương Đông trong Thiết kế xây dựng (Phong Thủy)	Đúng	
159.	Kiến trúc cổ Việt	Nam Vũ Tam Lang	NXB. Xây dựng		Văn hóa Phương Đông trong Thiết kế xây dựng (Phong Thủy)	Đúng	
160.	Bản vẽ vấn đề dân tộc và hiện đại trong kiến trúc Việt Nam		NXB. Xây dựng		Văn hóa Phương Đông trong Thiết kế xây dựng (Phong Thủy)	Đúng	
161.	Kiến trúc Việt Nam qua các triều đại	Nguyễn Đình Toàn	NXB. Xây dựng		Văn hóa Phương Đông trong Thiết kế xây dựng (Phong Thủy)	Đúng	
162.	Kiến trúc cảnh quan	Hàn Tất Ngạn	NXB xây dựng	1996	Cảnh quan kiến trúc	Đúng	
163.	Kiến trúc phong cảnh	Nguyễn Thanh Thủy	NXB khoa học kỹ thuật	1992	Cảnh quan kiến trúc	Đúng	



Stt	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
164.	Kiến trúc cảnh quan khu ở của Hà Nội nhằm nâng cao chất lượng môi trường sống đô thị	Đàm Thu Trang	Luận án tiến sĩ	2003	Cảnh quan kiến trúc	Đúng	
165.	Kiến trúc cảnh quan xí nghiệp công nghiệp	Nguyễn Nam	NXB xây dựng	2005	Cảnh quan kiến trúc	Đúng	



#### IV. DANH SÁCH CƠ SỞ THỰC TẬP, THỰC HÀNH NGOÀI CƠ SỞ ĐÀO TẠO

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Người đại diện
1	Công ty TNHH Nội thất Song Nguyễn	187 Hùng Vương, TP. Huế	Nguyễn Văn Lâm
2	Showroom Sao Thổ Furniture & Decor	Số 27 Hoàng Quốc Việt, Phường An Đông, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.	Hồ Đoàn Hiếu Long
3	Công ty TNHH Mỹ thuật ứng dụng Hà Thăng Phát	07 đường 102 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh. Chi nhánh Huế: KQH Vinh Vệ, Phú Mỹ, Phú Vang, Tp. Huế	Trần Quang Thăng
4	Công ty TNHH MTV KT - XD VÀ THƯƠNG MẠI NHÀ AN D&B	243 PHẠM VĂN ĐỒNG, P. PHÚ THƯỢNG, THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.	Trần Hữu An
5	Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế và Đồ họa kiến trúc Artemis	Nhà E1-14, Đường Số 1, Khu đô thị Phú Mỹ An, Phường An Đông, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam	Nguyễn Quang Long

#### V. HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

##### 1. Hoạt động Nghiên cứu khoa học

Công tác nghiên cứu khoa học luôn được Nhà trường coi là khâu đột phá, là nền tảng cơ bản để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng viên, là cơ sở thúc đẩy việc tăng nhanh tiến độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, chuẩn hóa các chức danh cán bộ, giảng viên theo chuẩn của một trường đại học.

Hàng năm, Trường lập kế hoạch, định hướng hoạt động nghiên cứu khoa học cho các đơn vị trực thuộc trường; cuối mỗi năm học sẽ báo cáo tổng kết nhiệm vụ và đề ra phương hướng hoạt động năm tới. Dự toán chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học tăng dần theo các năm từ năm 2007 đến nay.

Việc có định hướng và nguồn cấp kinh phí đã tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ giáo viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học hàng năm với nhiều đề tài.

Đến nay, Trường đã tổ chức các hội đồng nghiệm thu 116 đề tài NCKH của CBGV; tổ chức 05 hội nghị cấp trường, ra kỷ yếu với 127 bài báo cáo khoa học; 07 hội nghị cấp khoa, 10 hội khoa học của sinh viên; xuất bản 02 tập san khoa học và giáo dục. Riêng các ngành Xã hội nhân văn đã tổ chức thành công 03 hội thảo cấp khoa (35 báo cáo đăng trong kỷ yếu), 3 hội thảo sinh viên (137 báo cáo đăng trong kỷ yếu), 48 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu, 71 bài báo khoa học đăng



trong hội nghị cấp trường, nhiều báo cáo khoa học đăng trong hội nghị các trường đại học trong nước, cấp quốc gia và quốc tế, các tạp chí chuyên ngành, sách chuyên khảo...

## 2. Hợp tác quốc tế

Trường có các chương trình liên kết hợp tác quốc tế sau:

- Chương trình Fulbright: Liên kết nhận hỗ trợ Giảng viên dạy tiếng Anh, tổ chức các hội thảo xây dựng chương trình đào tạo, hội thảo Giới thiệu các cơ hội trao đổi giáo dục và hỗ trợ học bổng sinh viên...;
- Hợp tác với Học viện Sư phạm Quảng Tây - Trung Quốc đưa sinh viên sang học chuyên tiếp tại đây;
- Kí kết hợp tác đào tạo Đại học Charles de Gaulle, Lille 3 (Pháp);
- Tổ chức tọa đàm giao lưu với North Bangkok University (Thái Lan), cử cán bộ giảng viên viết bài và dự hội thảo quốc tế tại Sakon Nakhon Rajabhat University;
- Tham dự hội thảo tại Rattana Business Administration College (Laos), nhằm đẩy mạnh cơ hội hợp tác đào tạo;
- Liên kết với các đại học, tổ chức quốc tế khác (trường ĐH Northwest School Seatle (Mỹ); trường đại học Broward, Florida (Mỹ) và Đại học Broward Vietnam).

Trong thời gian tới, Trường Đại học Phú Xuân khẳng định sẽ có nhiều hoạt động tích cực hơn nữa trong lĩnh vực hợp tác quốc tế, để học tập kinh nghiệm giảng dạy, đào tạo nhân lực, trao đổi chương trình đào tạo, giáo trình, trao đổi kinh nghiệm nghiên cứu khoa học, tăng cường trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học... trong đó có kế hoạch hợp tác quốc tế về đào tạo và hoạt động khoa học công nghệ trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh có yếu tố nước ngoài.



### **PHẦN 3      CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO**

Tên chương trình:    THIẾT KẾ NỘI THẤT

Trình độ đào tạo:    Đại học

Ngành đào tạo:      Thiết kế nội thất

Tên ngành bằng tiếng Anh: Interior Design

Mã số: 7580108

Loại hình đào tạo:   Chính quy

#### **I. CĂN CỨ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH**

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thiết kế nội thất được xây dựng dựa trên các căn cứ sau:

- Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 của Quốc hội; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật GDĐH, số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội
- Quyết định 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;
- Quyết định phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ;
- Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đào tạo trình độ đại học;
- Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo, trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;
- Căn cứ thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;
- Công văn số 3281/BGDĐT-GDĐH ngày 30/6/2015 về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung liên quan đến thẩm định chương trình đào tạo theo quy định của Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015;
- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.
  - Dựa trên kết quả đánh giá nhu cầu và yêu cầu của thị trường lao động;
  - Dựa trên cơ sở năng lực thực tế của nhà trường;
  - Tham khảo chương trình đào tạo của các trường Đại học có uy tín trong nước như: Đại học Nghệ Thuật – Đại học Huế, Đại học Duy Tân Đà Nẵng, Đại học Kiến trúc Đà Nẵng, Đại học Văn lang thành phố Hồ Chí Minh.



## II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

### 1. Mục tiêu chung

Đào tạo Cử nhân Thiết Kế Nội Thất (Interior Design) phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ; có kiến thức rộng và chuyên sâu; có kiến thức lý luận cơ sở vững chắc, có kỹ năng cơ bản, tố chất cơ bản về thiết kế nội thất;

Chương trình đào tạo ra những nhà thiết kế có sức khỏe, phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, nhận thức rõ ràng về trách nhiệm công dân, tuân thủ pháp luật, yêu tổ quốc, đóng góp trí tuệ của mình trong công cuộc xây dựng đất nước. Đào tạo những chuyên gia có khả năng thiết kế các công trình nội thất, biết quản lý chuyên môn, nghiên cứu khoa học, giảng dạy; thích ứng cao, có tính linh hoạt; có những kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, tìm tòi, suy xét, làm việc độc lập, làm việc nhóm; hiểu biết về môi trường địa phương, trong nước hay quốc tế, có kỹ năng và thái độ tại các công ty, cơ quan, xí nghiệp.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### 2.1. Về kiến thức:

- Đào tạo ra những người có tư duy sáng tạo trong lĩnh vực thiết kế nội thất; thiết kế sản phẩm đồ gỗ nội thất, trang trí nội thất, đáp ứng nhu cầu xã hội;

- Có trình độ nhận thức về thẩm mỹ, văn hóa, nhận thức về thị trường và có khả năng tiếp nhận về khoa học kỹ thuật mới;

- Nắm vững kiến thức chuyên môn về mỹ thuật công nghiệp, có kiến thức thực tế về ngành nghề, có phương pháp tư duy khoa học, độc lập trong suy nghĩ. Đồng thời biết vận dụng sáng tạo những thành quả của tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin, ứng dụng vào lĩnh vực sáng tác thiết kế, tạo ra những thiết kế nội thất đẹp, đáp ứng vào thực tế đời sống, xã hội.

#### 2.2. Về kỹ năng:

- Sinh viên chủ yếu học các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành về thiết kế nội thất, có thể áp dụng các nguyên lý, quy tắc thiết kế tạo hình để xử lý qua các hệ không gian, xử lý ánh sáng với những vật dụng được thiết kế trong nội thất; biết các xử lý màu sắc giữa phần bên trong và ngoại quan, giữa kết cấu và vật liệu, kiểu dáng và công nghệ sản phẩm; hình thành năng lực tổng hợp về phương diện thiết kế;

- Cụ thể

**a) Về năng lực tư duy:** có ý thức cầu tiến và tư duy sáng tạo, có thể thường xuyên phát hiện vấn đề và đề xuất vấn đề.

**b) Về năng lực sáng tạo:** vận dụng phương pháp, phương tiện khoa học thường xuyên sáng tạo, thiết kế phù hợp với yêu cầu của mọi người.

**c) Về năng lực thẩm mỹ:** có kiến thức mỹ học và trình độ thẩm mỹ cao do năng khiếu (tố chất), có năng lực đánh giá, vận dụng các nguyên lý và quy luật của mỹ học làm định hướng nghệ thuật cho các hoạt động thiết kế thực tế.

**d) Về năng lực biểu đạt:** vận dụng thành thạo ngôn ngữ thiết kế (hình tượng, ký hiệu...) và những phương tiện thiết kế hiện đại (máy tính, vật liệu, công nghệ, kỹ thuật...) để diễn đạt ý đồ thiết kế.



e) **Yêu nghề**, có ý thức phấn đấu, tự tu dưỡng về mọi mặt để vươn tới trình độ cao trong ngành thiết kế, sẵn sàng phục vụ xã hội.

f) **Về khả năng công tác**: Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ra trường có khả năng tiếp cận nhanh với thực tiễn, thích nghi với nền kinh tế của nước ta và có đủ khả năng vươn lên trong nhiều lĩnh vực trong nước cũng như ngoài nước, phát huy được truyền thống của dân tộc.

g) **Trình độ Ngoại ngữ**: Thực hiện theo quy định chuẩn đầu ra chung về ngoại ngữ của Nhà trường.

h) **Trình độ Tin học**: đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT- BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông đồng thời có thể sử dụng thành thạo các phần mềm máy tính chuyên môn của ngành để diễn đạt được ý tưởng thiết kế.

### 2.3. Về thái độ

- Có đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức tổ chức kỷ luật, bảo vệ môi trường; có tác phong công nghiệp khi làm việc; có ý chí vươn lên trong cuộc sống.

- Có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực quản lý để phát triển nghề nghiệp hoặc khởi nghiệp thành công.

### 3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Làm chuyên viên thiết kế tại các cơ quan có chức năng thiết kế từ các tổ chức tư nhân đến nhà nước, kết hợp với các Kiến trúc sư tạo ra những không gian thích hợp theo nhu cầu xã hội

+ Làm việc cho các công ty có chức năng thiết kế và tư vấn thiết kế kiến trúc - nội thất, các đơn vị tổ chức sự kiện, các hiệp hội nghề, các doanh nghiệp chế biến sản xuất sản phẩm đồ gỗ..

+ Làm giảng viên Mỹ thuật tại các trường đại học và cao đẳng trong nước, được phép bình đẳng với tất cả các trường trong nước khi tham gia học nâng cao trình độ thạc sĩ, tiến sĩ cũng như quyền lợi đi học ở nước ngoài.

## III. CHUẨN ĐẦU RA

Sinh viên tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng và phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, và năng lực thực hành nghề nghiệp, cụ thể:

### 1. Kiến thức

- Nắm vững kiến thức cơ bản về vẽ mỹ thuật, về thẩm mỹ, về bố cục thị giác và xử lý hình ảnh.

- Hiểu rõ về phương pháp nghiên cứu, phương pháp thiết kế, phương pháp lập kế hoạch để phát triển ý tưởng cho sản phẩm.



- Hiểu rõ về phương pháp nghiên cứu, phương pháp thiết kế, phương pháp lập kế hoạch để phát triển ý tưởng cho sản phẩm.

- Có những hiểu biết về thị hiếu thẩm mỹ, về lịch sử mỹ thuật, lịch sử nội thất để từ đó tạo ra những thiết kế phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng.

- Vận dụng tốt các kiến thức chuyên môn để thiết kế đồ đạc, nội-ngoại thất: nhà ở, công trình thương mại, công trình dịch vụ, công trình giáo dục, cảnh quan...

## **2. Kỹ năng**

- Có kỹ năng tự cập nhật kiến thức để làm việc trong môi trường thiết kế chuyên nghiệp tại Việt Nam và trên thế giới

- Có khả năng độc lập về tư vấn, thiết kế nội ngoại thất các công trình kiến trúc.

- Có kỹ năng vẽ tay và xử dụng thành thạo các phần mềm thiết kế 2D, 3D làm công cụ để thể hiện và trình bày ý tưởng.

- Kỹ năng tự học, nghiên cứu, tổng hợp, phân tích thông tin về các lĩnh vực: văn hóa, kinh tế, xã hội...;

- Kỹ năng đàm phán, thuyết trình, viết báo cáo, trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu;

- Kỹ năng làm việc theo nhóm; - Kỹ năng giao tiếp. - Kỹ năng an toàn, rèn luyện sức khỏe và tinh thần đồng đội.

- Vận dụng thành thạo tin học ứng dụng trong công việc;

- Sử dụng hiệu quả các phần mềm thiết kế chuyên ngành (Photoshop, Corel draw, 3D max. Autocad, Skecht up ...)

- Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức bảo vệ môi trường và tính chuyên nghiệp; có tinh thần vươn lên trong cuộc sống.

- Có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực quản lý để phát triển nghề nghiệp và thành đạt.

## **3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức bảo vệ môi trường và tính chuyên nghiệp; có tinh thần vươn lên trong cuộc sống.

- Có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực quản lý để phát triển nghề nghiệp và thành đạt.

## **IV. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA**

Khối lượng kiến thức toàn khóa bao gồm 126 tín chỉ, gồm 111 tín chỉ bắt buộc và 15 tín chỉ tự chọn (chưa bao gồm hai học phần: Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh). Sinh viên chọn 15 tín chỉ trong tổng số 30 tín chỉ của các học phần tương ứng, cụ thể:



<b>Khối kiến thức</b>	<b>Số tín chỉ</b>
Kiến thức giáo dục đại cương:	<b>32 tín chỉ</b>
Kiến thức cơ sở ngành:	<b>31 tín chỉ</b>
Kiến thức chuyên ngành:	<b>45 tín chỉ</b>
Thực tập, khóa luận tốt nghiệp:	<b>18 tín chỉ</b>

## **V. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH VÀ DỰ KIẾN CHỈ TIÊU TUYỂN SINH**

### **1. Đối tượng tuyển sinh**

- Theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy.
- Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.
- Phương thức và điều kiện tuyển sinh: Theo phương án và điều kiện tuyển sinh hằng năm của Trường.

### **2. Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh**

Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh trong 05 năm đầu (của ngành đăng ký đào tạo):

<b>Năm</b>	2022	2023	2024	2025	2026
<b>Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh</b>	50	100	150	200	300

## **VI. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP**

Được thực hiện theo Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ GDĐT và Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường ĐH Phú Xuân, cụ thể.

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình đào tạo đang theo học và thỏa mãn các yêu cầu (nếu có) về kết quả học tập đối với một số tín chỉ/ nhóm học phần thuộc ngành đào tạo theo quy định của Trường;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất;

Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp: Bằng cử nhân, ngành Thiết kế Nội thất.

## **VII. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ**

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ:



TT	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4	Xếp loại
1	Từ 9,5 đến 10	A+	4,0	GIỎI
2	Từ 8,5 đến 9,4	A	3,8	
3	Từ 8,0 đến 8,4	B+	3,5	KHÁ
4	Từ 7,0 đến 7,9	B	3,0	
5	Từ 6,5 đến 6,9	C+	2,5	TRUNG BÌNH
6	Từ 5,5 đến 6,4	C	2,0	
7	Từ 5,0 đến 5,4	D+	1,5	TRUNG BÌNH YẾU
8	Từ 4,0 đến 4,9	D	1,0	

### VIII. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

#### 1. Cấu trúc Chương trình:

ST T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Loại HP		Số giờ			Môn học trước	HK dự kiến	Hình thức thi
				BB	TC	LT	TH	Tự học			
<b>A</b>	<b>KHỎI KIẾN THỨC CHUNG</b>		<b>32</b>								
1	ORT1011	Nhập môn ngành TKNT	3	x		45	0	105		1	Tiểu luận
2	ORT1031	Ứng dụng công nghệ TT cơ bản	3	x		30	30	90		1	Trắc nghiệm + Thực hành
3	POL2031	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	x		30	0	70	Triết học Mác - Lênin	5	Trắc nghiệm + Tự luận
4	POL1011	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	x		30	0	70		4	Trắc nghiệm
5	POL2011	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	x		30	0	70		3	Trắc nghiệm
6	POL2041	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	x		30	0	70		5	Trắc nghiệm
7	PHI1011	Triết học Mác-Lênin	3	x		45	0	105		2	Trắc nghiệm + Tự



											luận
8	ORT2012	Phòng vấn, tìm việc và làm việc	2	x		15	30	55		8	Vấn đáp
9	ORT1041	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	x		30	0	70		7	Đồ án
10	ENG1011	Tiếng Anh 1	3	x		30	30	90		1	Trắc nghiệm + Tự luận
11	ENG1021	Tiếng Anh 2	3	x		30	30	90	TA1	2	TN + TL + VĐ
12	ENG1031	Tiếng Anh 3	3	x		30	30	90	TA2	3	TN + TL + VĐ
13	LAW1021	Pháp luật đại cương	2	x		30	0	70		3	Trắc nghiệm
<b>B.</b>	<b>KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH</b>		<b>31</b>								
<b>I.</b>	<b>Bắt buộc: 25TC</b>										
1	ART1021	Vẽ kỹ thuật	3	x		45	0	105		2	Tự luận
2	ARC1021	Cơ sở thiết kế nội thất	3	x		45	0	105		2	Tự luận
3	MAR1011	Marketing căn bản	3	x		45	0	105		4	Đồ án
4	ART1041	Vẽ mỹ thuật 1	3	x		45	0	105		3	Đồ án
5	ART2031	Nguyên lý thị giác	2	x		15	30	55		1	Đồ án
6	ART2011	Đồ họa ảnh	3	x		15	60	75		6	Đồ án
7	ART1101	Nguyên lý bố cục tạo hình	3	x		45	0	105		3	Đồ án
8	ART1051	Vẽ mỹ thuật 2	3	x		0	90	60	Vẽ mỹ thuật 1	4	Đồ án
9	ART1091	Lịch sử thiết kế nội thất	2	x		30	0	70		8	Tự luận



<b>Tự chọn: 06 TC Trong 15 TC</b>											
1	ARC1011	Cấu tạo kiến trúc	3		x	45	0	105			Đồ án
2	ARC1031	Kiến trúc nhà ở	3		x	45	0	105		6	Tự luận
3	ART1031	Chiếu sáng nội thất	3		x	45	0	105		6	Tự luận
4	ARC1041	Kiến trúc công cộng	3		x	45	0	105		7	Tự luận
5	ARC1051	Cảnh quan kiến trúc	3		x	45	0	105		7	Tự luận
<b>C1</b>	<b>KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH</b>		<b>45</b>								
<b>I. Bắt buộc: 36TC</b>											
1	GRA1011	Phần mềm đồ họa 1	3	x		30	30	90		5	Thực hành
2	ART1081	Điêu khắc	3	x		30	30	90		4	Đồ án
3	ARC1061	Kỹ thuật mô hình	3	x		30	30	90		5	Đồ án
4	PRJ1011	Đồ án thiết kế gia cụ	3	x		0	90	60		3	Đồ án
5	GRA1021	Phần mềm đồ họa 2	3	x		30	30	90		6	Thực hành
6	PRJ1021	Đồ án thiết kế nội thất công trình nhà ở	3	x		0	90	60		7	Đồ án
7	PRJ1031	Đồ án thiết kế nội thất công trình thương mại	3	x		0	90	60		7	Đồ án
8	PRJ1041	Đồ án thiết kế nội thất công trình giáo dục	3	x		0	90	60		7	Đồ án
9	PRJ1061	Đồ án thiết kế nội thất công trình văn hóa	3	x		0	90	60		8	Đồ án
10	MAR1061	Chiến lược Marketing	3	x		30	30	90		7	Đồ án
11	BIZ1011	Môi trường kinh doanh	3	x		45	0	105		3	TN+ TL



12	MAN2071	Quản trị Thương hiệu	3	x		45	0	105		7	Đồ án
<b>II.</b>		<b>Tự chọn: 09 TC Trong 21 TC</b>									
1	ART2041	Thiết kế kỹ thuật số	3		x	30	30	90		6	Thực hành
2	ART2022	Thiết kế đồ họa marketing số	3		x	30	30	90		7	Thực hành
3	ARC1071	Công thái học (Egonomi)	3		x	45	0	105		6	TN+ TL
4	ARC1081	Trắc địa	3		x	45	0	105		6	TN+ TL
5	ARC1091	Vật liệu thiết kế nội thất	3		x	45	0	105		8	TN+ TL
6	ART2021	Văn Hóa Phương Đông trong Thiết Kế Xây Dựng (Phong Thủy)	3		x	45	0	105		8	TN+ TL
7	MUL2011	Xử lý phim	3		x	30	30	90		9	Đồ án
<b>D.</b>	<b>THỰC TẬP DOANH NGHIỆP VÀ ĐỒ ÁN – KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP</b>		<b>18</b>								
1	OJT1011	Thực tập doanh nghiệp	9	x		450				9	Báo cáo thực tập
2	PRJ1081	Đồ án tốt nghiệp	9	x		450				9	Đồ án
<b>TỔNG SỐ TÍN CHỈ</b>			<b>126</b>								



**2. Nội dung các học phần:**

STT hoặc Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số TC	Ghi chú
<b>A. KHỞI KIẾN THỨC CHUNG</b>			<b>32</b>	
<b>ORT1011</b>	Nhập môn ngành TKNT	Học phần nhập môn ngành Thiết kế Nội thất được thiết kế để giúp sinh viên làm quen với môi trường nghề nghiệp Nhà thiết kế ngành Nội thất được học tập và thực hành tại Trường ĐH Phú Xuân. Thiết kế Nội thất nhập môn là một trong những học phần tiên quyết, cung cấp cho sinh viên chuẩn đầu ra, đặc điểm, cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo ngành Thiết kế Nội thất. Học phần này phân tích các đặc điểm nghề nghiệp, và trang bị cho sinh viên các kỹ năng mềm cũng như trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp. Thiết kế Nội thất nhập môn cũng cung cấp cho sinh viên các khái niệm kiến thức về nội thất, các yếu tố tạo thành công trình, những lý thuyết cơ bản về không gian, kích thước, tỷ lệ... và cơ sở tạo hình. Giới thiệu qui trình làm việc, phương pháp nghiên cứu và tư duy sáng tạo của người làm Thiết kế Nội thất, qua đó, giúp sinh viên hiểu, có kế hoạch học tập và định hướng được ngành nghề, có thêm kiến thức căn bản để tiếp tục học các Học phần chuyên sâu	3	
<b>PHI1011</b>	Triết học Mác - Lênin	Học phần gồm các nội dung chính: - Triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. - Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm các vấn đề về vật chất và ý thức, phép biện chứng duy vật. - Lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy	3	



		<p>vật biện chứng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm: Vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học và con người.</li> </ul> <p>Sinh viên cần xác lập được cơ sở lý luận cơ bản nhất để có thể tiếp cận nội dung học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa XHKH, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam.</p>		
<b>POL2031</b>	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	<p>Học phần gồm các nội dung chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng, phương pháp nghiên cứu, chức năng của kinh tế chính trị Mác-Lênin;</li> <li>- Các nội dung cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác-Lênin, cụ thể gồm các vấn đề gồm: Hàng hoá, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường (KTTT);</li> <li>- Sản xuất giá trị thặng dư trong nền KTTT;</li> <li>- Cạnh tranh và độc quyền trong nền KTTT;</li> <li>- Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam;</li> <li>- Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.</li> </ul>	2	
<b>POL1011</b>	Chủ nghĩa xã hội khoa học	<p>Học phần cung cấp những kiến thức về những đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa, và những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học - một trong 3 bộ phận cấu thành của Chủ nghĩa Mác-Lênin; qua đó sinh viên nâng cao được hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng</p>	2	



		các tri thức Chủ nghĩa xã hội khoa học vào việc xem xét đánh giá những vấn đề chính trị liên quan đến đất nước liên quan đến CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta...		
<b>POL2041</b>	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu môn Lịch sử Đảng và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930); quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược hoàn thành cuộc đấu tranh giành độc lập, thống nhất đất nước (1945-1975); lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên những hạn chế, tổng kết các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2	
<b>POL2011</b>	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần gồm 6 chương, cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; Về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân; Đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Văn hoá, con người; Đạo đức.	2	
<b>ENG1011</b> <b>ENG1021</b>	Tiếng Anh 1, 2, 3	Thực hành những kiến thức cơ bản về Ngoại ngữ, bao gồm (1) vốn từ vựng về các hoạt động trong cuộc sống thường	9	



ENG1031		<p>nhật, các hoạt động văn hóa xã hội, (2) những điểm ngữ pháp cơ bản, (3) cách phát âm chuẩn.</p> <p>Sinh viên đạt chuẩn đầu ra tương ứng với bậc 3 trong khung 6 bậc của Việt Nam</p>		
LAW1021	Pháp luật đại cương	<p>Học phần Pháp luật đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật:</p> <p>(1) Nguồn gốc, bản chất của nhà nước, kiểu và hình thức nhà nước trong lịch sử, nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chức năng của nhà nước Việt Nam, hệ thống các cơ quan trong bộ máy nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>(2) Nguồn gốc của pháp luật, bản chất của pháp luật, cơ chế điều chỉnh của pháp luật đối với các quan hệ xã hội: quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; Khái niệm về hình thức pháp luật, các hình thức pháp luật trên thế giới và ở Việt Nam.</p> <p>(3) Kiến thức cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam: Luật dân sự, Luật hình sự, Luật hành chính, Luật phòng chống tham nhũng</p>	2	
ORT1041	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<p>Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học: Sinh viên (1) hiểu được các phương pháp nghiên cứu khoa học (các phương pháp nghiên cứu định tính và các phương pháp nghiên cứu định lượng), (2) nắm và thực hiện được các bước cơ bản trong quy trình nghiên cứu: Xác định đề tài nghiên cứu và mục tiêu nghiên cứu, xây dựng câu hỏi nghiên cứu, viết tổng luận khoa học (literature</p>	2	



		review), thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu và trình bày kết quả, (3) nắm được cấu trúc (bố cục) của một bài báo khoa học, khoá luận, và luận văn, và (4) nắm được các chuẩn mực đạo đức khoa học.		
<b>ORT1031</b>	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Sinh viên có những kiến thức cơ bản, hệ thống về máy tính, các phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng; kỹ năng soạn thảo văn bản với MS Word, kỹ năng xử lý bảng tính với MS Excel và những kỹ năng truy cập, khai thác thông tin trên mạng internet.	3	
<b>ORT2012</b>	Phỏng vấn, tìm việc và làm việc	Môn học giúp cho sinh viên hiểu về thị trường lao động, biết cách tìm kiếm công việc phù hợp, viết hồ sơ xin việc, thuyết phục nhà tuyển dụng và có kỹ năng làm việc chuyên nghiệp trong môi trường doanh nghiệp. Có thể nhận diện điểm mạnh, điểm yếu của bản thân; chuẩn bị các kiến thức và trau dồi kỹ năng cần thiết cho việc phỏng vấn và thuyết phục nhà tuyển dụng	3	

**Giáo dục thể chất:** Thực hiện theo “Quy định về chương trình môn học giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học” tại Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Giáo dục quốc phòng - An ninh:** Thực hiện theo “Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học” ban hành kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Địa chỉ đào tạo: Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế (Thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế)

<b>B. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH</b>			<b>31</b>	
<b>ART1021</b>	Vẽ kỹ thuật	Trang bị cho sinh viên lý thuyết cơ bản của môn vẽ kỹ thuật theo quy định của tiêu chuẩn Việt Nam, từ đó sinh viên có khả năng đọc và hiểu các bản vẽ thiết kế, có trình độ lập bản vẽ kỹ thuật chi tiết.	3	



<b>ARC1021</b>	Cơ sở thiết kế nội thất	Môn học này cung cấp các kiến thức cơ bản về thiết kế nội thất, trong đó giới thiệu sơ lược quá trình hình thành và phát triển ngành thiết kế nội thất. Cách xây dựng, tổ chức không gian nội thất, các yếu tố và nguyên tắc cơ bản trong việc thiết kế nội thất. Giới thiệu các bộ phận và vật liệu hình thành nên không gian nội thất	3	
<b>MAR1011</b>	Marketing căn bản	Trang bị cho sinh viên các kiến thức về vai trò của marketing trong doanh nghiệp. Trang bị cho người học cách thức doanh nghiệp vận dụng marketing mix trong kinh doanh Kết thúc học phần sinh viên có khả năng viết kế hoạch marketing cơ bản	3	
<b>ART1041</b>	Vẽ mỹ thuật 1	Học phần này chủ yếu giới thiệu chất liệu thể hiện là bút sắt, Dùng nét và sắc độ để tạo trên mặt phẳng những hình khối và chiều sâu của không gian, đơn giản các chi tiết khối theo các hình cơ bản, giải quyết các tương quan của khối. Diễn tả được các chất liệu bằng nét....Thông qua các bài tập.	3	
<b>ART2031</b>	Nguyên lý thị giác	Học phần Nguyên lý thị giác là học phần nền tảng của lĩnh vực thiết kế và đồ họa, học phần có vai trò quan trọng giúp sinh viên hình thành cảm nhận được sự tinh tế về bề mặt, hình dáng, tỉ lệ, màu sắc, chất liệu cũng như cảm thụ chiều sâu của sản phẩm thiết kế. Học phần chú trọng đến những định luật thị giác như: định luật khoảng cách, định luật trước – sau, định luật đồng đẳng, định luật liên tục, định luật sự khép kín, định luật liên tường, định luật chuyển đổi, định luật nhấn nhá...	3	
<b>ART2011</b>	Đồ họa ảnh	Học phần được trình bày bằng sự kết hợp giữa phần lý thuyết và thực hành. Trong chương trình này, sinh viên được biết nhiều về tổng quan về ngành nhiếp ảnh	3	



		<p>cũng như các vấn đề liên quan đến nhiếp ảnh. Môn học này sẽ giúp sinh viên thể hiện tốt khả năng và ý tưởng của mình thông qua một loạt các bài tập từ cơ bản đến nâng cao.</p> <p>Thông qua các ví dụ mẫu và hệ thống bài tập cũng như thực hành ngay tại lớp cũng như thực hành ngoại cảnh, sinh viên thể hiện được khả năng và ý tưởng của mình trong từng bức ảnh, mỗi sinh viên đều hiểu và vận dụng theo sở thích của mình qua nội dung học như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu biết về cấu tạo và tính năng hoạt động của từng bộ phận của máy ảnh.</li> <li>- Những yếu tố căn bản trong nhiếp ảnh.</li> <li>- Các kỹ thuật chụp ảnh chân dung, thời sự, phong cảnh, nghệ thuật ...</li> </ul> <p>Môn học sẽ phục vụ tích cực cho chuyên môn của sinh viên khi ra trường, tạo cho sinh viên lòng yêu thích: yêu thích nhiếp ảnh, nghệ thuật, thiên nhiên, môi trường. Môn học này rất hữu ích và có tính ứng dụng cao trong cuộc sống, giúp sinh viên tự tin khi sử dụng các loại máy ảnh kỹ thuật số.</p> <p>Sau khi học xong bộ môn này, sinh viên có thể sử dụng các sản phẩm của mình để kết hợp với những ứng dụng khác như Photoshop, Illustrator, CorelDraw, Flash, 3DsMax, Animation... để tạo ra những sản phẩm mang tính chuyên nghiệp hơn.</p>		
<b>ART1101</b>	Nguyên lý bố cục tạo hình	<p>Phần một: Nguyên lý thị giác và Bố cục tạo hình căn bản.</p> <p>Bài tập thực hành 1 &amp; 2: Tạo hình căn bản và bố cục tạo hình bình diện.</p> <p>Phần hai: Khối - không gian và Bố cục tạo hình hình khối không gian.</p>	3	



		<p>Bài tập thực hành 3 &amp; 4: Tạo hình lập thể và bố cục tạo hình hình khối không gian.</p> <p>Phần ba:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bố cục tạo hình một không gian phản ánh chủ đề sáng tác;</li> <li>- Tạo hình biểu tượng trọng tâm của không gian.</li> </ul>		
ART1051	Vẽ mỹ thuật <sup>2</sup>	<p>Học phần này chủ yếu giới thiệu chất liệu thể hiện là bút lông, dùng mảng và các sắc độ đậm nhạt để vẽ trên mặt phẳng những hình khối, chất liệu và chiều sâu của không gian, triển khai và giải quyết các tương quan chung, cách vẽ chông các lớp.</p> <p>Giới thiệu thiệu về màu sắc, cách pha và sử dụng màu, trang trí màu, ảnh hưởng của màu sắc, kết hợp nét, mảng và màu sắc để diễn tả, dùng mảng và màu để tạo trên mặt phẳng những hình khối và chiều sâu của không gian, triển khai và giải quyết các tương quan của màu. Thông qua các bài tập</p>	3	
ART1091	Lịch sử thiết kế nội thất	<p>Môn học nhằm giúp nắm được những kiến thức, hiểu biết về sự hình thành, phát triển của ngành design từ thời kỳ cách mạng công nghiệp đầu thế kỷ XVIII đến nay thông qua các phân kỳ lịch sử đặc trưng bởi các phong cách, trường phái và những trào lưu nghệ thuật ứng dụng</p>	3	
<b>C. KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH</b>			<b>45</b>	
ARC1011	Cấu tạo kiến trúc	<p>Môn học Cấu tạo kiến trúc 1 bao gồm những nội dung : Cấu tạo nền - móng, khung chịu lực, tường -vách ngăn, nền nhà và sàn gác, mái nhà, cầu thang, cửa đi và cửa sổ, cấu tạo đặc biệt khác. Môn học này giúp sinh viên hiểu được được các loại hình cấu tạo cơ bản và các loại cấu tạo mới. Trên cơ sở đó sinh viên từng</p>	3	



		bước tập lựa chọn loại hình cấu tạo thích hợp, vận dụng vào việc thiết kế các công trình kiến trúc có yêu cầu khác nhau về sử dụng, về quy mô cũng như các yêu cầu đặc thù khác nhau như điều kiện địa hình, khí hậu...		
<b>ARC1031</b>	Kiến trúc nhà ở	Môn học này cung cấp các kiến thức về thể loại kiến trúc nhà ở, trong đó giới thiệu sơ lược quá trình hình thành và phát triển kiến trúc nhà ở, các yếu tố ảnh hưởng đến kiến trúc nhà ở, chức năng và các bộ phận của căn nhà hiện đại, các thể loại nhà ở thấp tầng, chung cư nhiều tầng và chung cư cao tầng	3	
<b>ART1031</b>	Chiếu sáng nội thất	Môn học nhằm giúp nắm được những kiến thức và các thủ pháp về chiếu sáng trong kiến trúc.  Ứng dụng các lý thuyết quang học trong thực tế chiếu sáng nội ngoại thất các công trình thiết kế cũng như việc ứng dụng trong thiết kế chiếu sáng đô thị	3	
<b>ARC1041</b>	Kiến trúc công cộng	Môn học bao gồm các kiến thức về phân loại, phân tích, tổng hợp được các kiến thức cơ bản nhất về nguyên lý thiết kế các loại hình kiến trúc công cộng	3	
<b>ARC1051</b>	Cảnh quan kiến trúc	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về “Kiến trúc Cảnh quan”. Vận dụng định nghĩa và các kiến thức khác trong chương để nhận biết các hoạt động Kiến trúc cảnh quan với các hoạt động khác.  - Biết được những cách đánh giá thiết kế KTCQ, KTCQ trên thế giới và Việt Nam, các giải pháp trong KTCQ, có kiến thức về cách đánh giá thiết kế, quy hoạch cảnh quan trên thế giới và Việt Nam  - Khi ra trường có thể tự đưa ra được những giải pháp thiết kế quy hoạch	3	



		KTCQ. Phân tích được vai trò của các yếu tố trong KTCQ		
<b>GRA1011</b>	Phần mềm đồ họa 1	Môn học này cung cấp cho sinh viên nhận biết được giao diện, các công cụ, các ứng dụng của phần mềm AutoCAD. Sử dụng được các công cụ căn bản để vẽ được bản vẽ kỹ thuật các kiến thức cơ bản cũng như chuyên sâu về công cụ, các lớp, bộ lọc – hòa trộn... và các kỹ xảo thủ thuật trong phần mềm Adobe Photoshop, nhằm hỗ trợ cho người học trong quá trình thực hành các đồ án chuyên ngành sâu về thiết kế cũng như hoạt động nghề nghiệp sau này	3	
<b>ART1081</b>	Điêu khắc	Giới thiệu về nghệ thuật điêu khắc các nguyên lý cơ bản của hình khối, ngôn ngữ đường nét của điêu khắc, quan hệ giữa điêu khắc và kiến trúc, các hình thức trang trí và thể hiện khối thực tế 3 chiều, phù điêu và tượng tròn, ý nghĩa của từng loại hình đó, tạo nên một cách nhìn và tư duy trang trí để áp dụng vào các yêu cầu thực tế. Kết hợp nhuần nhuyễn giữa cảnh quan và không gian kiến trúc. Qua các bài tập thực hành	3	
<b>ARC1061</b>	Kỹ thuật mô hình	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức, khái niệm về mô hình, thiết kế mô hình. Vận dụng tư duy thẩm mỹ trong việc sử dụng vật liệu có sẵn và vật liệu tự tạo để thiết kế mô hình. Ứng dụng mô hình trong mô phỏng thu nhỏ đối tượng thiết kế hoạt ứng dụng mô hình trong việc tìm ý thiết kế nội thất.	3	
<b>PRJ1011</b>	Đồ án Thiết kế gia cụ	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức, khái niệm cơ bản để thiết kế gia cụ, phân định được giá trị công năng và thẩm mỹ trên một sản phẩm gia cụ đó. Nhằm giúp sinh viên làm quen dần với kích thước, tỉ lệ gia cụ và các chất liệu liên quan, chủ động trong cách thiết kế, biết phân tích và so sánh các tương quan	3	



		chung của đồ đạc và gia cụ trong nội thất kiến trúc.		
<b>GRA1021</b>	Phần mềm đồ họa 2	Học phần này trang bị kiến thức giúp sinh viên làm quen với giao diện, làm việc với các thanh công cụ, các hộp thoại chỉnh sửa đối tượng, hướng dẫn về phần dựng hình cơ bản, việc tạo ra thư viện vật liệu, áp vật liệu cho đối tượng, thiết lập hệ thống chiếu sáng, thiết lập các thông số trong hộp thoại trình xuất.	3	
<b>PRJ1021</b>	Đồ án thiết kế nội thất công trình nhà ở	Môn học này cung cấp các kiến thức về thể loại kiến trúc nhà ở, trong đó giới thiệu sơ lược quá trình hình thành và phát triển kiến trúc nhà ở, các yếu tố ảnh hưởng đến kiến trúc nhà ở, chức năng và các bộ phận của căn nhà hiện đại, các thể loại nhà ở thấp tầng, chung cư nhiều tầng và chung cư cao tầng;  Bồi dưỡng năng lực sáng tác của sinh viên ở trình độ cao hơn  Nâng cao khả năng tư duy tổng hợp và phân tích các mối quan hệ giữa các chức năng trong công trình	3	
<b>PRJ1031</b>	Đồ án thiết kế nội thất công trình thương mại	Cung cấp cho sinh viên nắm vững các lý thuyết, kiến thức cần thiết để thiết kế các công trình như: Văn phòng làm việc, phòng giám đốc, các phòng chuyên môn, reception của các công ty...  Bồi dưỡng năng lực sáng tác của sinh viên ở trình độ cao hơn  Nâng cao khả năng tư duy tổng hợp và phân tích các mối quan hệ giữa các chức năng trong công trình	3	
<b>PRJ1041</b>	Đồ án thiết kế nội thất công trình giáo dục	Cung cấp cho sinh viên nắm vững các lý thuyết, kiến thức cần thiết để thiết kế các công trình như: Phòng đọc, thư viện, trung tâm giáo dục, nhà chơi...  Bồi dưỡng năng lực sáng tác của sinh	3	



		<p>viên ở trình độ cao hơn</p> <p>Nâng cao khả năng tư duy tổng hợp và phân tích các mối quan hệ giữa các chức năng trong công trình</p>		
<b>PRJ1061</b>	<p>Đồ án thiết kế nội thất công trình văn hóa 1</p>	<p>Cung cấp cho sinh viên nắm vững các lý thuyết, kiến thức cần thiết để thiết kế các công trình như: Nhà hát, rạp chiếu phim, thư viện, trung tâm văn hóa...</p> <p>Bồi dưỡng năng lực sáng tác của sinh viên ở trình độ cao hơn</p> <p>Nâng cao khả năng tư duy tổng hợp và phân tích các mối quan hệ giữa các chức năng trong công trình</p>	3	
<b>MAR1061</b>	<p>Chiến lược Marketing</p>	<p>Học phần này trang bị trang bị cho sinh viên các kiến thức về vai trò của chiến lược marketing trong doanh nghiệp.</p> <p>Trang bị cho người học cách thức doanh nghiệp vận dụng chiến lược trong kinh doanh. Kết thúc học phần sinh viên có khả năng viết kế hoạch và chiến lược marketing cơ bản.</p>	3	
<b>BIZ1011</b>	<p>Môi trường kinh doanh</p>	<p>Học phần Môi trường kinh doanh giúp sinh viên hiểu và phân tích được sự tác động của các nhân tố thuộc môi trường kinh doanh đến doanh nghiệp. Nhận biết mối quan hệ giữa môi trường và phát triển kinh tế, bản chất kinh tế của môi trường, các vấn đề quản lý môi trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Từ đó, học phần hướng dẫn cho sinh viên những kỹ năng cơ bản của phân tích tác động của phát triển môi trường kinh doanh và các quy tắc sử dụng các nguồn lực tối ưu. Đồng thời, học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng phân tích sự tác động của chính sách chính phủ đến hoạt động của doanh nghiệp.</p>	3	
<b>MAN2071</b>	<p>Quản trị</p>	<p>Học phần quản trị thương hiệu mới thuộc</p>	3	



	Thương hiệu	khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp những nguyên tắc nền tảng về thương hiệu và quản trị thương hiệu. Học phần cho thấy tầm quan trọng của công tác quản trị thương hiệu trong doanh nghiệp, quá trình quản trị thương hiệu và nội dung của công tác quản trị thương hiệu.		
<b>ART2022</b>	Thiết kế đồ họa marketing số	Học phần gồm 3 nội dung chính sau đây: + Vẽ nét, tạo hình với đồ họa vector + Xử lý ảnh kỹ thuật số + Kết hợp để áp dụng vào việc thiết kế các sản phẩm ứng dụng thiết thực như: Logo, Namecard, Backdrop, Standee, Banner, Poster, lịch, xử lý ảnh nghệ thuật, làm ảnh chân dung, phục chế ảnh,...	3	
<b>ARC1071</b>	Công thái học (Egonomi)	Môn công thái học Ecgonomi nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức chung về khoa học ecgonomi, chuyên sâu về kỹ năng nhân trắc và biết cách áp dụng các dẫn liệu nhân trắc vào thực tiễn đời sống và sản xuất.	3	
<b>ARC1081</b>	Trắc địa	Cung cấp các kiến thức cơ bản về phương pháp chiếu hình, biểu diễn mặt đất lên mặt phẳng bản đồ; các sai số trong đo đạc; nguyên lý, phương pháp đo góc, đo độ dài, đo độ cao; xây dựng và tính toán bình sai lưới khống chế trắc địa; đo vẽ thành lập bản đồ địa hình và đo vẽ mặt cắt; cách sử dụng bản đồ địa hình. Các phương pháp bố trí công trình, đo và tính khối lượng san nền. Công tác trắc địa trong xây dựng nhà cao tầng, xây dựng các công trình giao thông. Đo vẽ hoàn công và quan trắc biến dạng công trình;	3	
<b>ARC1091</b>	Vật liệu thiết kế nội thất	Cung cấp các kiến thức cơ bản về các nhóm vật liệu sử dụng trong thiết kế nội thất nói riêng và vật liệu xây dựng nói chung. Giới thiệu sự ra đời, nguồn gốc	3	



		của vật liệu. Tính năng cơ bản các loại vật liệu, các phương pháp xử lý và hoàn thiện bề mặt vật liệu cấu tạo nội thất. Hiểu rõ chức năng và phạm vi sử dụng của các nhóm vật liệu trong các không gian nội thất khác nhau. Đặc trưng của vật liệu tạo nên hiệu quả thẩm mỹ và phong cách nội thất. Một số nguyên tắc cơ bản về cách sử dụng và kết hợp các vật liệu trong thiết kế nội thất		
<b>ART2021</b>	Văn Hóa Phương Đông trong Thiết Kế Xây Dựng (Phong Thủy)	Giúp sinh viên nắm được các lý thuyết phong thủy trong thực tế của đồ án  Ứng dụng các nguyên lý đó vào trong giải pháp thiết kế kiến trúc – Nội thất  Là một hệ thống lý thuyết vận dụng các yếu tố thực tế vào trong quá trình nghiên cứu sáng tác thiết kế đồ án. Tạo một môi trường sống hài hòa với quan niệm Thiên – Địa – Nhân	3	
<b>MUL2011</b>	Xử lý phim	Là môn học mang tính ứng dụng, trải nghiệm, chú trọng vào thực hành nhằm giúp sinh viên có kiến thức tổng quan và những kỹ năng cơ bản để sản xuất và xử lý một đoạn phim	3	
<b>D. THỰC TẬP TỐT NGHIỆP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP</b>			<b>18</b>	
<b>OJT1011</b>	Thực tập doanh nghiệp	Củng cố các kiến thức, kỹ năng được học trong toàn khóa, tham gia cọ sát với thực tế, gắn kết những lý thuyết đã học tại giảng đường với môi trường thực tiễn bên ngoài.	8	
<b>PRJ1081</b>	Đồ án tốt nghiệp	Sinh viên thực hiện một đồ án mang tính quy mô tương đương một đồ án tốt nghiệp, nhằm luyện tập với khả năng làm việc độc lập, làm việc có phương pháp, dưới sự hướng dẫn của một giảng viên, đề xuất được các hướng giải quyết đồ án theo đúng chuyên môn được đào tạo để chuẩn bị cho đồ án tốt nghiệp.	5	



## IX. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

TT	Mã HP	Tên HP	Số tín chỉ	Loại học phần	
				BB	TC
<b>HỌC KỲ 1: 6TC</b>					
1	ORT1011	Nhập môn ngành TKNT	3	x	
2	ORT1031	Ứng dụng công nghệ TT cơ bản	3	x	
<b>HỌC KỲ 2: 12TC</b>					
1	ARC1021	Cơ sở thiết kế nội thất	3	x	
2	PHI1011	Triết học Mác-Lê nin	3	x	
3	ART1021	Vẽ kỹ thuật	3	x	
4	ENG1011	Tiếng Anh 1	3	x	
<b>HỌC KỲ 3: 11TC</b>					
1	ART1101	Nguyên lý bố cục tạo hình	3	x	
2	ART1041	Vẽ mỹ thuật 1	3	x	
3	ENG1021	Tiếng Anh 2	3	x	
4	POL2011	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	x	
<b>HỌC KỲ 4: 17TC</b>					
1	ART1051	Vẽ mỹ thuật 2	3	x	
2	ART1081	Điều khác	3	x	
3	ENG1031	Tiếng Anh 3	3	x	
4	MAR1011	Marketing căn bản	3	x	
5	POL1011	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	x	
<b>HỌC KỲ 5: 14TC</b>					
1	ART2031	Nguyên lý thị giác	2	x	
2	GRA1011	Phần mềm đồ họa 1	3	x	
3	LAW1021	Pháp luật ĐC	2	x	
4	ARC1061	Kỹ thuật mô hình	3	x	
5	POL2031	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	x	
6	ARC1031	Kiến trúc nhà ở	3		x



7	POL2041	Lịch sử Đảng CSVN	2	x	
<b>HỌC KỲ 6: 15TC</b>					
1	PRJ1011	Đồ án thiết kế gia cụ	3	x	
2	ARC1071	Công thái học (Egonomi)	3		x
5	GRA1011	Phần mềm đồ họa 2	3	x	
4	BIZ1011	Môi trường kinh doanh	3	x	
5	ART2011	Đồ họa ảnh	3	x	
<b>HỌC KỲ 7: 17TC</b>					
1	MAN2071	Quản trị Thương hiệu	3	x	
2	MAR1061	Chiến lược Marketing	3	x	
3	PRJ1021	Đồ án thiết kế nội thất công trình nhà ở	3	x	
4	ORT1041	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	x	
5	ARC1041	Kiến trúc công cộng	3		x
6	PRJ1031	Đồ án thiết kế nội thất công trình thương mại	3	x	
<b>HỌC KỲ 8: 13TC</b>					
1	ORT2011	Phòng vấn, tìm việc và làm việc	2	x	
2	PRJ1061	Đồ án thiết kế nội thất công trình văn hóa	3	x	
3	ARC1091	Vật liệu thiết kế nội thất	3		x
4	ART1091	Lịch sử thiết kế nội thất	2	x	
5	PRJ1041	Đồ án thiết kế nội thất công trình giáo dục	3	x	
<b>HỌC KỲ 9: 21TC</b>					
1	MUL2010	Xử lý phim	3		x
2	OJT1011	Thực tập doanh nghiệp	9	x	
3	PRJ1081	Đồ án – khóa luận tốt nghiệp	9	x	



## **X. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN**

### **1. Xây dựng đề cương chi tiết học phần**

- Mỗi học phần, bài giảng đều phải được biên soạn với mục tiêu, nội dung cụ thể và rõ ràng để giảng viên và sinh viên có căn cứ thực hiện;

- Nhằm định hướng ứng dụng nghề nghiệp, khi xây dựng từng học phần Khoa, Bộ môn chú ý đến rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và khả năng tự học của sinh viên;

- Khi biên soạn, cần chú ý tính kế thừa và thống nhất của các học phần trong và ngoài bộ môn;

- Chương trình đã phân bổ cụ thể về thời lượng lý thuyết và thực hành, thảo luận cho các học phần, Khoa/ Bộ môn triển khai quản lý và tổ chức thực hiện theo quy định.

### **2. Giáo trình và bài giảng**

- Các học phần đã có giáo trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Khoa, Bộ môn triển khai thực hiện và quản lý việc thực hiện theo đúng quy định;

- Các học phần chưa có giáo trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Khoa, Bộ môn nghiên cứu, tham khảo để biên soạn hoặc chọn 01 giáo trình, tài liệu sẵn có phù hợp với nội dung và trình độ đào tạo, lập danh mục trình Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện

### **3. Tài liệu tham khảo**

Ngoài các giáo trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, Khoa, Bộ môn tổ chức việc chọn các tài liệu tham khảo cho các học phần để triển khai thực hiện.

### **4. Về phương pháp giảng dạy**

Phương pháp đào tạo nói chung và phương pháp dạy học nói riêng áp dụng phương pháp giảng dạy mới, tích cực hóa người học, lấy người học làm trung tâm; hướng dẫn cho sinh viên học tập với ý thức tự giác, chủ động, tích cực và sáng tạo, gắn liền với thực tiễn:

- Sử dụng các hình thức thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm kinh doanh thực tế, bài tập nghiên cứu, hoạt động nhóm trong học tập.

- Thông qua dạy học các học phần, chú ý đến việc rèn luyện cho sinh viên phương pháp và kỹ năng tự học, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm...

- Các học phần phải có sự lồng ghép ít nhất 1 buổi trao đổi kinh nghiệm thực tế về một vấn đề thuộc học phần giữa doanh nhân và sinh viên.

Trong quá trình thực hiện, Khoa/ Bộ môn nghiên cứu và có đề xuất cụ thể để trình Hiệu trưởng phê duyệt quyết định điều chỉnh (nếu cần).

### **5. Đánh giá kết quả học tập**

Thực hiện theo Quy chế đào tạo và Quy định cụ thể của Trường Đại học Phú Xuân



## **PHẦN 4. PHƯƠNG ÁN, GIẢI PHÁP ĐỀ PHÒNG, NGĂN NGỪA, XỬ LÝ RỦI RO TRONG MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO**

### **1. Các rủi ro có thể xảy ra**

- Không tuyển sinh đủ số lượng sinh viên theo kế hoạch năm học.
- Không tuyển đủ số lượng giảng viên đảm nhận các học phần trong chương trình phụ trách ngành đào tạo.
- Ngành bị đình chỉ trong quá trình đào tạo.
- Rủi ro xảy ra trong thời gian đào tạo liên quan đến thi, kiểm định chất lượng...

### **2. Biện pháp phòng ngừa rủi ro**

#### ***2.1. Giải pháp đảm bảo tuyển sinh***

- Trường đã khảo sát nhu cầu từ doanh nghiệp và người học, nắm bắt nhu cầu thị trường trước khi quyết định mở ngành. Ngoài ra, trường tập trung xây dựng và nâng cao hình ảnh thương hiệu của ngành Công nghệ thực phẩm và Thiết kế nội thất thông qua website, fanpage và các hoạt động thường niên của Ngành, Khoa và Trường.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch quảng bá tuyển sinh, chương trình tuyển sinh hàng năm.

- Ký biên bản ghi nhớ với các trường THPT và thực hiện chương trình tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng các chính sách hỗ trợ sinh viên đi thực tập tại các doanh nghiệp, công ty đã ký hợp tác thực hành, tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế phục vụ cho chương trình đào tạo. Đây là thế mạnh của trường Đại học Phú Xuân đã triển khai trong các năm qua.

- Xây dựng các chính sách về học bổng, tuyển thẳng, nghiên cứu khoa học, hỗ trợ sinh viên trong thực tế và thực hành nghề nghiệp.

#### ***2.2. Giải pháp đảm bảo năng lực giảng viên***

- Xây dựng, tuyển dụng đội ngũ giảng viên có chất lượng ngay từ khi xây dựng đề án, đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động đào tạo, nâng cao uy tín của Ngành, Khoa và Trường để thu hút lực lượng giảng viên đủ năng lực tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học phục vụ ngành đào tạo.



- Xây dựng chính sách tuyển dụng, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và chế độ phúc lợi để thu hút giảng viên.

**2.3. Giải pháp đảm bảo mở được mã ngành:** Thực hiện đầy đủ các quy định về mở ngành đào tạo mới theo đúng yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo

**2.4. Giải pháp đảm bảo chất lượng giảng dạy:** Thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro và chất lượng của Trường.

### **3. Giải pháp xử lý rủi ro trong trường hợp cơ sở đào tạo bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo**

Trường luôn tuân thủ đúng các yêu cầu triển khai hoạt động đào tạo. Tuy nhiên, trong trường hợp ngành đào tạo bị đình chỉ hoạt động, các giải pháp cụ thể để đảm bảo quyền lợi cho người học, giảng viên, cơ sở đào tạo và các bên liên quan dự kiến như sau:

<b>Stt</b>	<b>Đối tượng</b>	<b>Giải pháp</b>
1.	Người học (Sinh viên)	Phương án 1: Người học được đảm bảo tổ chức hoàn thành chương trình đào tạo. Phương án 2: Người học được xem xét chuyển ngành đào tạo (điều kiện trúng tuyển tương đương) theo quy định của Trường. Phương án 3: Thương lượng, hợp tác với các trường đại học có chung ngành đào tạo để chuyển đổi đảm bảo quyền lợi của sinh viên.
2.	Giảng viên	Phương án 1: Sắp xếp giảng viên tham gia giảng dạy các học phần phù hợp chuyên môn ở các ngành khác trong Trường. Phương án 2: Sắp xếp công việc, thỏa thuận với giảng viên theo quy định của Bộ luật lao động, thỏa ước lao động tập thể, hợp đồng lao động...
3.	Cơ sở đào tạo và các bên liên quan	Xác định các nội dung chưa phù hợp, tiến hành phân tích, đánh giá và thực hiện các giải pháp (theo từng trường hợp) để được cho phép hoạt động ngành trở lại.



## PHẦN 5. ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

Trên cơ sở nhu cầu về người học và nhu cầu của xã hội, năng lực về đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất của Trường Đại học Phú Xuân;

Trường đã đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và định chi hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Trường luôn thực hiện nghiêm túc các quy định của các cấp có thẩm quyền;

Trường Đại học Phú Xuân tự nhận thấy đã đủ điều kiện để mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Thiết kế nội thất.

Vậy, Trường Đại học Phú Xuân kính trình Bộ Giáo dục và Đào tạo đề án đăng ký mở ngành đào tạo, đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép nhà trường được mở ngành đào tạo Thiết kế nội thất, trình độ đại học, mã ngành 7580108 và tuyển sinh đào tạo bắt đầu từ năm học 2022 - 2023.

Nhà trường cam kết thực hiện nghiêm túc, có kết quả và đảm bảo chất lượng đào tạo đối với ngành Thiết kế nội thất.

Mọi thông tin về chương trình đào tạo, điều kiện tuyển sinh, chuẩn đầu ra..., các quy định của cơ sở đào tạo liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học được công bố trên website của nhà trường tại địa chỉ <https://phuxuan.edu.vn>

**HIỆU TRƯỞNG**



**Hồ Thị Hạnh Tiên**